

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG



ISO 9001:2008

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

Sinh viên : Hoàng Phú Long

Giảng viên hướng dẫn : Th.S Văn Hồng Ngọc

HẢI PHÒNG - 2014

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

HOÀN THIỆN CÔNG TÁC VỐN BẰNG TIỀN TẠI
CÔNG TY TNHH IN THANH HƯƠNG

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

NGÀNH: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

Sinh viên : Hoàng Phú Long

Giảng viên hướng dẫn : Th.S Văn Hồng Ngọc

HẢI PHÒNG - 2014

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Hoàng Phú Long

Mã SV: 1213401015

Lớp : QTL602K

Ngành: Kế toán Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tại Công ty TNHH in
Thanh Hương

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp
(về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
 - Lý luận chung về tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền trong các doanh nghiệp.
 - Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH in Thanh Hương.
 - Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH in Thanh Hương
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.
 - Sử dụng số liệu năm 2013
3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.
 - Tên đơn vị : Công ty TNHH in Thanh Hương
 - Địa chỉ: Số 75 Trần Khánh Dư – Ngô Quyền -Hải Phòng

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Văn Hồng Ngọc

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường ĐHDL Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tại Công ty TNHH in Thanh Hương

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 31 tháng 03 năm 2014

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 06 tháng 07 năm 2014

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Người hướng dẫn

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2014

Hiệu trưởng

GS.TS. NGUYỄN Trần Hữu Nghị

PHẦN NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):

.....

.....
.....

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 2014

Cán bộ hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG I LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG CÁC DOANH NGHIỆP	2
1.1. Tổng quan về vốn bằng tiền	2
1.1.1. Khái niệm, đặc điểm và phân loại vốn bằng tiền	2
1.1.1.1 . Khái niệm	2
1.1.1.2. Đặc điểm	2
1.1.1.3. Phân loại	2
1.1.2. Nguyên tắc hạch toán vốn bằng tiền	3
1.1.3. Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền	4
1.2.2. Nguyên tắc hạch toán tiền mặt tại quỹ	4
1.2.3. Chứng từ kế toán sử dụng	5
1.2.4. Kết cấu và tài khoản sử dụng	6
1.2.5. Phương pháp hạch toán kế toán một số hoạt động kinh tế chủ yếu	7
1.2.5.1. Kế toán tình hình biến động tiền mặt Việt Nam	7
1.2.5.2. Kế toán tình hình biến động ngoại tệ tại quỹ	8
1.2.5.3. Kế toán tình hình biến động vàng, bạc, kim khí quý, đá quý tại quỹ	9
1.3. Kế toán tiền gửi ngân hàng	12
1.3.1. Nguyên tắc hạch toán tiền gửi ngân hàng	12
1.3.2 Chứng từ và sổ sách sử dụng	13
1.3.3 Kết cấu và tài khoản sử dụng	13
1.3.4. Phương pháp hạch toán một số nghiệp vụ chủ yếu về tiền gửi ngân hàng	
1.3.4.1. Kế toán tiền gửi ngân hàng bằng tiền Việt Nam	14
1.3.4.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ:	16
1.4. Tiền đang chuyển	18
1.4.1 Nội dung chủ yếu của kế toán tiền đang chuyển	18
1.4.2. Chứng từ sử dụng	18
1.4.3. Tài khoản sử dụng	18
1.4.4. Phương pháp hạch toán một số nghiệp vụ chủ yếu tiền đang chuyển	20
1.5. Tổ chức vận dụng sổ sách trong công tác kế toán vốn bằng tiền trong DN.	21
CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH IN THANH HƯƠNG	27

2.1. Khái quát chung về công ty TNHH in Thanh Hương.....	27
2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của công ty TNHH in Thanh Hương.	27

2.1.2. Ngành nghề kinh doanh	27
2.1.3. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý của công ty TNHH in Thanh Hương .	28
2.1.4.2. Hình thức ghi sổ kế toán tại công ty TNHH in Thanh Hương.....	30
2.1.4.3.Các chính sách kế toán tại công ty TNHH in Thanh Hương	31
2.2. Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại c.ty TNHH in Thanh Hương...	32
2.2.1. Kế toán tiền mặt tại quỹ tại công ty TNHH in Thanh Hương	32
2.2.1.1. Tài khoản, chứng từ, sổ sách sử dụng.....	33
2.2.1.2. Trình tự ghi sổ kế toán tiền mặt tại công ty TNHH in Thanh Hương ...	33
2.2.1.3. Một số nghiệp vụ liên quan đến tiền mặt tại công ty TNHH in Thanh Hương.....	34
2.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng tại công ty TNHH in Thanh Hương.....	54
2.2.2.1. Tài khoản, chứng từ, sổ sách sử dụng.....	54
2.2.2.2. Trình tự ghi sổ kế toán TGNH tại công ty TNHH in Thanh Hương	55
2.2.2.3. Một số nghiệp vụ liên quan đến tiền gửi ngân hàng tại công ty TNHH in Thanh Hương.....	56
CHƯƠNG 3 MỘT SỐ BIỆN PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH IN THANH HƯƠNG	75
3.1. Đánh giá chung về tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH in Thanh Hương	75
3.1.1. Ưu điểm.....	76
3.1.2. Hạn chế.....	78
3.2. Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại	79
3.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty ..	79
3.2.2. Yêu cầu hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty.....	79
3.2.3. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH in Thanh Hương	80
KẾT LUẬN	86

LỜI MỞ ĐẦU

Vốn bằng tiền là cơ sở, là tiền đề đầu tiên cho một doanh nghiệp hình thành và tồn tại, là điều kiện cơ bản để doanh nghiệp hoàn thành cũng như thực hiện quá trình sản xuất kinh doanh của mình. Trong điều kiện hiện nay phạm vi hoạt động của doanh nghiệp không còn bị giới hạn ở trong nước mà đã được mở rộng, tăng cường hợp tác với nhiều quốc gia trên thế giới. Do đó, quy mô và kết cấu của vốn bằng tiền rất lớn và phức tạp, việc sử dụng và quản lý chúng có ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Hạch toán kế toán vốn bằng tiền cho biết số hiện có, tình hình biến động tăng giảm của từng loại vốn bằng tiền của doanh nghiệp. Do đó doanh nghiệp phải chú trọng đến công tác tổ chức kế toán vốn bằng tiền vì nếu làm tốt công tác này sẽ giúp nhà quản lý nắm được vốn của doanh nghiệp nói chung, vốn bằng tiền nói riêng của đơn vị mình, kịp thời đưa ra các biện pháp sử dụng vốn phù hợp nhằm tiết kiệm tối đa chi phí vốn để tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp.

Xuất phát từ nhận thức nêu trên, trong quá trình thực tập tại Công ty TNHH vận tải biển liên hợp, em đã mạnh dạn đi sâu tìm hiểu, nghiên cứu về vốn bằng tiền và hạch toán kế toán vốn bằng tiền và chọn đề tài cho khóa luận tốt nghiệp là:

“Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH in Thanh Hương”.

Ngoài phần mở đầu và kết luận, khóa luận tốt nghiệp gồm ba chương:

Chương I: Lý luận chung về tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền trong các doanh nghiệp.

Chương II: Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH in Thanh Hương.

Chương III: Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH in Thanh Hương.

CHƯƠNG I

LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG CÁC DOANH NGHIỆP

1.1. Tổng quan về vốn bằng tiền

1.1.1. Khái niệm, đặc điểm và phân loại vốn bằng tiền

1.1.1.1 . Khái niệm

Vốn bằng tiền của doanh nghiệp là một bộ phận của tài sản lưu động, được biểu hiện dưới hình thái tiền tệ, bao gồm: Tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, kho bạc hoặc các công ty tài chính và tiền đang chuyển. Vốn bằng tiền có tính thanh khoản cao nhất trong các loại tài sản của doanh nghiệp nên nó được dùng để đáp ứng các nhu cầu về thanh toán, thực hiện việc mua sắm hoặc chi phí sản xuất của doanh nghiệp. Mỗi loại vốn bằng tiền được sử dụng vào mục đích khác nhau và có yêu cầu quản lý từng loại, nhằm quản lý chặt chẽ tình hình thu chi và đảm bảo an toàn cho từng loại, sử dụng có hiệu quả và đúng mục đích.

1.1.1.2. Đặc điểm

- Vốn bằng tiền của doanh nghiệp là một bộ phận của tài sản lưu động nhưng nó có tính lưu động nhất, dễ chuyển đổi thành tài sản khác nhất.
- Sự luân chuyển của nó liên quan đến hầu hết các giai đoạn sản xuất kinh doanh chủ yếu của doanh nghiệp.
- Vốn bằng tiền là loại tài sản đặc biệt, nó là vật ngang giá chung, do vậy trong quá trình quản lý rất dễ xảy ra tham ô, lãng phí.

1.1.1.3. Phân loại

*** Theo hình thức tồn tại vốn bằng tiền của doanh nghiệp được chia thành:**

- Tiền Việt Nam: là loại tiền phù hiệu. Đây là các loại giấy bạc do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành và được sử dụng làm phương tiện chính thức đối với toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
- Ngoại tệ: là loại tiền phù hiệu. Đây là các loại giấy bạc không phải do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành nhưng được phép lưu hành chính thức trên thị trường Việt Nam như các đồng: đô la Mỹ (USD), bảng Anh (GBP), phrang Pháp (FFr), mác Đức (DM)...
- Vàng bạc, kim khí quý, đá quý: là tiền thực chất, tuy nhiên được lưu trữ chủ yếu là vì mục đích an toàn hoặc một mục đích bất thường khác chứ không phải vì mục đích thanh toán trong kinh doanh.

*** Theo địa điểm bảo quản, vốn bằng tiền của doanh nghiệp bao gồm:**

- Tiền tại quỹ: gồm giấy bạc Việt Nam, ngoại tệ, bạc vàng, kim khí quý, đá quý, ngân phiếu hiện đang được giữ tại kết của doanh nghiệp để phục vụ nhu cầu chi tiêu trực tiếp hàng ngày trong sản xuất kinh doanh.

- Tiền gửi ngân hàng: là tiền Việt Nam, ngoại tệ, bạc vàng, kim khí quý, đá quý, ngân phiếu hiện đang được gửi tại tài khoản của doanh nghiệp tại ngân hàng

- Tiền đang chuyên: là các khoản tiền mà doanh nghiệp đã nộp vào ngân hàng, kho bạc hoặc đã chuyển qua bưu điện để chuyển cho ngân hàng hay người được hưởng và đã làm thủ tục chuyển khoản tiền gửi ngân hàng để trả cho đơn vị khác nhưng chưa nhận được giấy báo có và bảng sao kê của ngân hàng.

1.1.2. Nguyên tắc hạch toán vốn bằng tiền

- Hạch toán vốn bằng tiền phải sử dụng một đơn vị tiền tệ thống nhất là “Đồng Việt Nam”, trừ trường hợp được phép sử dụng một đơn vị tiền tệ thông dụng khác.

- Nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ phải quy đổi ra “Đồng Việt Nam” theo tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch (tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh) để ghi sổ.

- Trường hợp mua ngoại tệ về nhập quỹ tiền mặt, gửi vào ngân hàng hoặc thanh toán công nợ ngoại tệ bằng Đồng Việt Nam thì được quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá mua hoặc tỷ giá thanh toán. Bên có các TK 1112, 1122 được quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá trên sổ kế toán TK 1112 hoặc TK 1122 theo một trong các phương pháp: bình quân gia quyền; nhập trước, xuất trước; nhập sau, xuất trước; thực tế đích danh.

Đồng thời phải hạch toán chi tiết ngoại tệ theo nguyên tệ. Nếu có chênh lệch tỷ giá hối đoái thì phản ánh số chênh lệch này trên TK doanh thu tài chính, TK chi phí tài chính (nếu phát sinh trong giai đoạn SXKD, kể cả doanh nghiệp SXKD có hoạt động đầu tư XDCCB) hoặc phản ánh vào TK 413. Số dư cuối kỳ của các tài khoản vốn bằng tiền có gốc ngoại tệ phải được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm.

- Ngoại tệ được kế toán chi tiết theo dõi nguyên tệ trên TK 007

- Đối với vàng bạc, kim khí quý, đá quý phản ánh ở tài khoản vốn bằng tiền chỉ áp dụng cho doanh nghiệp không đăng ký kinh doanh vàng bạc, kim khí

quý, đá quý. Vàng, bạc, kim khí quý, đá quý phải theo dõi số lượng, trọng lượng, quy cách phẩm chất và giá trị của từng loại. Giá nhập vào trong kỳ được tính theo giá thực tế, còn giá xuất có thể được tính theo một trong các phương pháp sau:

- + Phương pháp thực tế đích danh.
- + Phương pháp giá bình quân gia quyền.
- + Phương pháp giá nhập trước, xuất trước.
- + Phương pháp giá nhập sau, xuất trước.

Nếu thực hiện đúng các nhiệm vụ các nguyên tắc trên thì hạch toán vốn bằng tiền sẽ giúp cho doanh nghiệp quản lý tốt vốn bằng tiền, chủ động trong việc thực hiện kế hoạch thu chi và sử dụng vốn có hiệu quả cao.

1.1.3. Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền

- Theo dõi, ghi chép kịp thời tình hình thu, chi tăng, giảm, thừa thiếu và số hiện có của từng loại vốn bằng tiền.
- Thường xuyên kiểm tra đối chiếu số liệu của thủ quỹ, kế toán tiền mặt
- Ghi chép và đối chiếu số gửi vào, rút ra TGNH trên: chứng từ báo nợ, báo có, sổ tiền gửi ngân hàng.
- Giám đốc việc thực hiện nguyên tắc quản lý thu, chi tiền mặt và việc chấp hành chế độ thanh toán không dùng tiền mặt.
- Thường xuyên kiểm tra, đối chiếu số liệu của các thủ quỹ, kế toán tiền mặt.
- Phản ánh kịp thời các khoản tiền đang chuyển để tránh thất thoát.
- Tham gia vào công tác kiểm kê quỹ TM, phản ánh kết quả kiểm kê kịp thời.
- Thực hiện kịp thời công tác lập Báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo yêu cầu

1.2. Tổ chức kế toán tiền mặt tại quỹ trong Doanh nghiệp

1.2.1. Khái niệm tiền mặt tại quỹ

Tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp bao gồm tiền Việt Nam (kể cả ngân phiếu) ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý. Mọi nghiệp vụ thu, chi bằng tiền mặt tại quỹ do thủ quỹ của doanh nghiệp thực hiện.

1.2.2. Nguyên tắc hạch toán tiền mặt tại quỹ

- Mọi khoản thu, chi, bảo quản tiền mặt do thủ quỹ trách nhiệm thực hiện
- Với doanh nghiệp thường xuyên có một lượng tiền mặt nhất định theo hình thức phục vụ cho nhu cầu chi tiêu thường xuyên, số còn lại phải gửi vào ngân hàng, kho bạc hoặc công ty tài chính
- Kế toán tiền mặt phải theo dõi, kiểm tra thường xuyên liên lạc số hiện có

tình hình biến động tiền mặt

- Khi thu tiền mặt phải đóng dấu đã thu, đã chi vào chứng từ thu chi
- Cuối ngày, thủ quỹ phải căn cứ vào chứng từ thu chi vào sổ quỹ lập báo cáo quỹ, gửi sổ quỹ kèm báo cáo cùng chứng từ gốc cho kế toán vốn bằng tiền, phải kiểm kê số tồn quỹ thực tế, đối chiếu với sổ sách kế toán nếu có sai lệch phải cùng kế toán tìm nguyên nhân.

1.2.3. Chứng từ kế toán sử dụng

- Phiếu thu (mẫu số 01_TT)
- Phiếu chi (mẫu số 02_TT)
- Biên lai thu tiền (mẫu số 06_TT)
- Bảng kê vàng, bạc, đá quý (mẫu số 07_TT)
- Bảng kiểm kê quỹ (mẫu số 08a_TT và mẫu số 08b_TT)
- Giấy đề nghị tạm ứng (mẫu số 03-TT)
- Giấy đề nghị thanh toán (mẫu số 05-TT)
- Chứng từ khác có liên quan

1.2.4. Kết cấu và tài khoản sử dụng

- Tài khoản 111 “Tiền mặt”: để phản ánh tình hình thu,chi, tồn quỹ tiền mặt của DN

Nợ	TK 111	Có
<p>Số dư đầu kì: Các khoản tiền mặt, ngoại tệ,vàng bạc,kim khí quý,đá quý còn tồn quỹ tiền mặt từ kỳ trước.</p> <p>Phát sinh tăng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các khoản tiền mặt,ngoại tệ,vàng bạc,kim khí quý,đá quý nhập quỹ - Số tiền mặt ,ngoại tệ ,vàng bạc,kim khí quý ,đá quý thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê - Chênh lệch tăng tỉ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kì (đối với tiền mặt ngoại tệ) <p>Tổng PS tăng</p>	<p>Phát sinh giảm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các khoản tiền mặt,ngoại tệ vàng kim khí quý,đá quý nhập quỹ - Số tiền mặt,ngoại tệ ,vàng bạc,kim khí quý,đá quý thiếu hụt ở quỹ phát hiện khi kiểm kê - Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kì (đối với tiền mặt ngoại tệ) <p>Tổng PS giảm</p>	
<p>Số dư cuối kì:Các khoản tiền mặt, ngoại tệ ,vàng bạc,kim khí quý,đá quý còn tồn quỹ tiền mặt cuối kì này</p>		

- Tài khoản 111_Tiền mặt có 3 tài khoản cấp 2:

+ Tài khoản 1111_Tiền Việt nam: phản ánh tình hình thu chi tồn quỹ tiền Việt nam tại quỹ tiền mặt.

+ Tài khoản 1112_Ngoại tệ: phản ánh tình hình thu chi tăng giảm tỷ giá và tồn quỹ ngoại tệ tại quỹ tiền mặt theo giá trị quy đổi ra đồng Việt nam

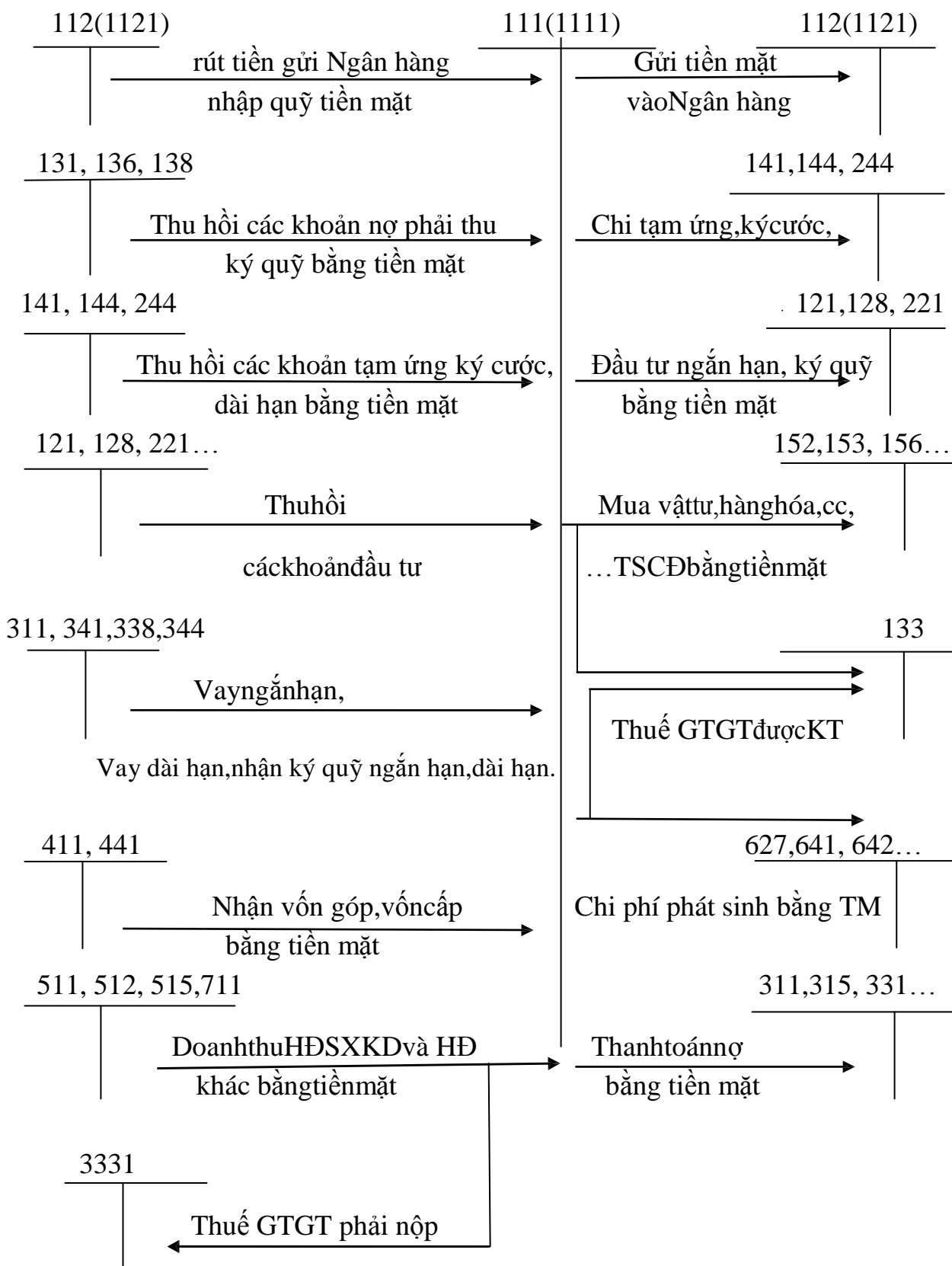
+ Tài khoản 1113_Vàng bạc, kim khí quý, đá quý: phản ánh giá trị vàng, bạc, kim khí quý, đá quý nhập xuất tồn quỹ.

1.2.5. Phương pháp hạch toán kế toán một số hoạt động kinh tế chủ yếu

1.2.5.1. Kế toán tình hình biến động tiền mặt Việt Nam

Kế toán tiền mặt bằng tiền Việt Nam được thể hiện qua sơ đồ 1.1 như sau

Sơ đồ 1.1. Kế toán tiền mặt (VNĐ)



1.2.5.2. Kế toán tình hình biến động ngoại tệ tại quỹ.

- Ở những doanh nghiệp có ngoại tệ nhập quỹ tiền mặt phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế của nghiệp vụ kinh tế phát sinh, hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế để ghi sổ kế toán

- Trường hợp mua ngoại tệ về nhập quỹ tiền mặt ngoại tệ bằng Đồng Việt Nam thì được quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá mua hoặc tỷ giá thanh toán. Bên Có TK 1112 được quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá trên sổ kế toán TK 1112 theo một trong các phương pháp: Bình quân gia quyền; Nhập trước, xuất trước; Nhập sau, xuất trước; Giá thực tế đích danh (như một loại hàng hoá đặc biệt).

Tiền mặt bằng ngoại tệ được hạch toán chi tiết theo từng loại nguyên tệ trên Tài khoản 007 “Ngoại tệ các loại” (TK ngoài Bảng Cân đối kế toán)

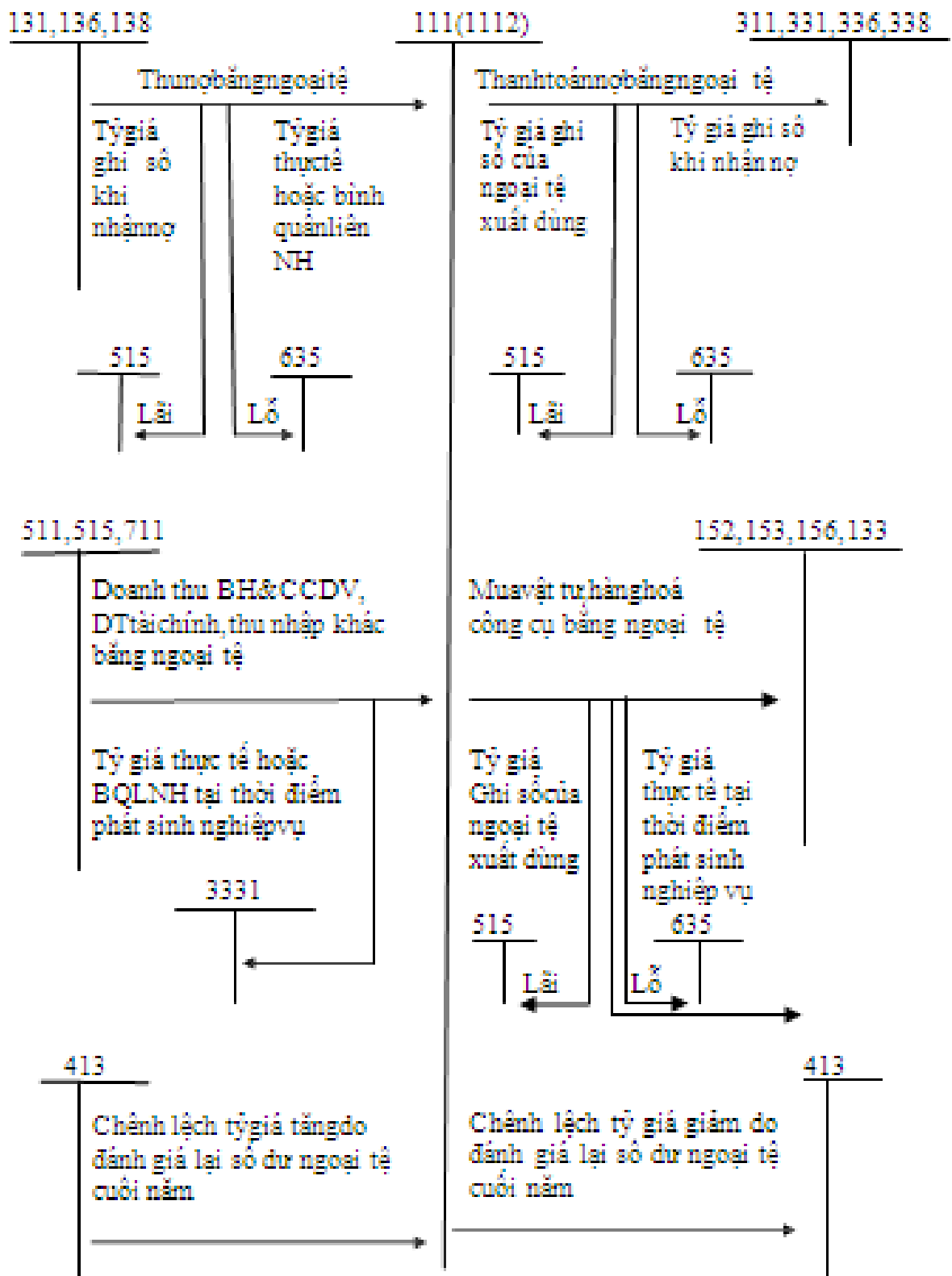
Tài khoản được sử dụng để hạch toán tiền mặt bằng ngoại tệ tại quỹ là TK1112 – Tiền ngoại tệ: Phản ánh tình hình thu, chi, tăng, giảm tỷ giá và tồn quỹ ngoại tệ tại quỹ tiền mặt theo giá trị quy đổi ra Đồng Việt Nam

- o Kết cấu và nội dung phản ánh của TK 1112– Tiền ngoại tệ

Tài khoản 1112

- Các khoản ngoại tệ nhập quỹ - Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối kỳ	- Các khoản ngoại tệ xuất quỹ - Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối kỳ
- Các khoản ngoại tệ còn tồn quỹ hiện có	

➤ Sơ đồ 1.2. Hạch toán một số nghiệp vụ chủ yếu về ngoại tệ tại quý



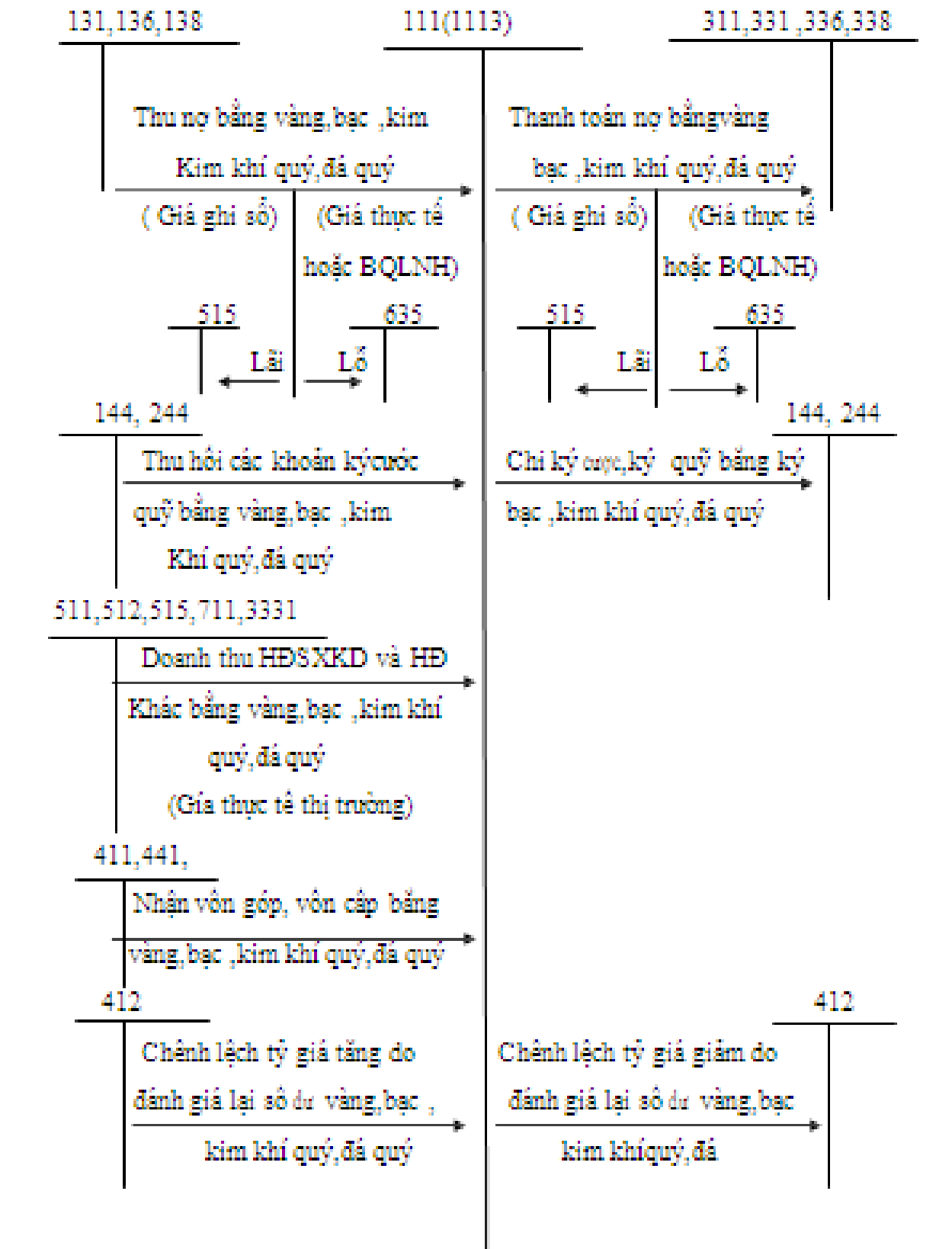
1.5.2.3. Kế toán tình hình biến động vàng, bạc, kim khí quý, đá quý tại quỹ

Đối với các doanh nghiệp không có chức năng kinh doanh vàng bạc, đá quý, khi có nghiệp vụ phát sinh liên quan đến các tài sản này thì phản ánh vào tài khoản 111(1113). Do vàng bạc, đá quý có giá trị cao nên khi mua cần có đầy đủ các thông tin như: Ngày mua, mẫu mã, độ tuổi, giá thanh toán... Các loại vàng, bạc, đá quý được ghi sổ theo giá thực tế mua vào và tính giá vốn thực tế bán theo các phương pháp như: phương pháp giá đơn vị bình quân; nhập trước, xuất trước nhập sau, xuất trước hay phương pháp đặc điểm riêng. Song từng loại vàng bạc, đá quý lại có những đặc điểm riêng và giá trị khác nhau nên sử dụng phương pháp đặc điểm riêng để tính giá vàng bạc, đá quý xuất dùng là chính xác nhất.

Kế toán vàng, kim khí quý, đá quý tại quỹ được thể hiện qua sơ đồ 1.3 sau:

Sơ đồ 1.3.Kế toán vàng, bạc, kim khí quý đá quý tại quỹ

Sơ đồ 1.3.Kế toán vàng, bạc, kim khí quý đá quý tại quỹ



1.3. Kế toán tiền gửi ngân hàng

1.3.1. Nguyên tắc hạch toán tiền gửi ngân hàng

Khi phát hành các chứng từ tài khoản TGNH, các doanh nghiệp chỉ được phép phát hành trong phạm vi số dư tiền gửi của mình. Nếu phát hành quá số dư là doanh nghiệp vi phạm kỷ luật thanh toán và phải chịu phạt theo chế độ quy định. Chính vì vậy, kế toán trưởng phải thường xuyên phản ánh được số dư tài khoản phát hành các chứng từ thanh toán.

Khi nhận được các chứng từ do ngân hàng gửi đến kế toán phải kiểm tra đối chiếu với các chứng từ gốc kèm theo. Trường hợp có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của doanh nghiệp, số liệu ở chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của Ngân hàng thì doanh nghiệp phải thông báo cho ngân hàng để cùng đối chiếu xác minh và xử lý kịp thời. Nếu đến cuối kỳ vẫn chưa xác định rõ nguyên nhân chênh lệch thì kế toán ghi sổ theo giấy báo hay bản sao kê của Ngân hàng. Số chênh lệch được ghi vào các Tài khoản chờ xử lý. (TK 1381 tài sản thiếu chờ xử lý, TK 3381 Tài sản thừa chờ xử lý). Sang kỳ sau phải tiếp tục kiểm tra đối chiếu tìm nguyên nhân chênh lệch để điều chỉnh lại số liệu đã ghi sổ.

Trường hợp doanh nghiệp mở TK TGNH ở nhiều ngân hàng thì kế toán phải tổ chức hạch toán chi tiết theo từng ngân hàng để tiện cho việc kiểm tra đối chiếu. Tại những đơn vị có bộ phận phụ thuộc cần mở tài khoản chuyên thu, chuyên chi phù hợp để thuận tiện cho công tác giao dịch, thanh toán. Kế toán phải mở sổ chi tiết để giám sát chặt chẽ tình hình sử dụng từng loại tiền gửi nói trên.

Trường hợp gửi tiền vào ngân hàng bằng ngoại tệ thì phải được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế hoặc giao dịch bình quân trên thị trường tiền tệ liên Ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh. Trường hợp mua ngoại tệ gửi vào ngân hàng được phản ánh theo tỷ giá mua thực tế phải Trường hợp rút tiền gửi từ ngân hàng bằng ngoại tệ thì được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá đang phản ánh trên sổ kế toán TK 1122 theo một trong các phương pháp: bình quân gia quyền, nhập trước xuất trước, nhập sau xuất trước, thực tế đích danh.

Trong giai đoạn sản xuất kinh doanh (kể cả hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản của doanh nghiệp sản xuất kinh doanh) các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến tiền gửi ngoại tệ nếu có phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái thì các khoản chênh lệch này được hạch toán vào bên có TK 515 “Doanh thu hoạt động

tài chính” (lãi tỷ giá) hoặc vào bên nợ TK 635 “Chi phí tài chính” (lỗ tỷ giá).

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản (giai đoạn trước hoạt động) nếu có phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái thì các khoản chênh lệch tỷ giá liên quan đến tiền gửi ngoại tệ này được hạch toán vào TK 413 “Chênh lệch tỷ giá hối đoái”.

1.3.2 Chứng từ và sổ sách sử dụng

- Giấy báo nợ, giấy báo có
- Bản sao kê, Ủy nhiệm thu, Ủy nhiệm chi, Séc chuyên khoản, séc bảo chi...
- Các bảng kê, Nhật ký chung, Sổ cái, các sổ tổng hợp có liên quan

1.3.3 Kết cấu và tài khoản sử dụng

❖ Tài khoản sử dụng

Tài khoản để hạch toán tiền gửi Ngân hàng là TK 112 - Tiền gửi Ngân hàng, có 3 tài khoản cấp 2:

- Tài khoản 1121 - Tiền Việt Nam: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng Đồng Việt Nam.
- Tài khoản 1122 - Ngoại tệ: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng ngoại tệ các loại đã quy đổi ra đồng Việt Nam
- Tài khoản 1123 - Vàng, bạc, kim loại quý, đá quý: Phản ánh giá trị vàng, bạc, kim loại quý, đá quý, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng

❖ Kết cấu

- Để phản ánh tình hình tăng giảm và số hiện có về các khoản tiền gửi của doanh nghiệp, kế toán sử dụng tài khoản 112 – “Tiền gửi ngân hàng”, tài khoản này có kết cấu như sau:

Nợ	TK 112	Có
<p>Số dư đầu kì: Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý gửi vào ngân hàng tồn từ kỳ trước.</p> <p>Phát sinh tăng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ bạc, vàng bạc, kim khí quý, đá quý gửi vào ngân hàng - Chênh lệch tăng tỉ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kì (đối với tiền mặt ngoại tệ) <p style="text-align: center;">Tổng PS tăng</p>	<p>Phát sinh giảm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng kim khí quý, đá quý ra từ ngân hàng. - Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kì (đối với tiền mặt ngoại tệ) <p style="text-align: center;">Tổng PS giảm</p>	
<p>Số dư cuối kì: Số tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý hiện còn gửi tại ngân hàng</p>		

1.3.4. Phương pháp hạch toán một số nghiệp vụ chủ yếu về tiền gửi ngân hàng

1.3.4.1. Kế toán tiền gửi ngân hàng bằng tiền Việt Nam

❖ Chứng từ sử dụng

- Giấy báo có - Giấy báo nợ - Bản sao kê của Ngân hàng

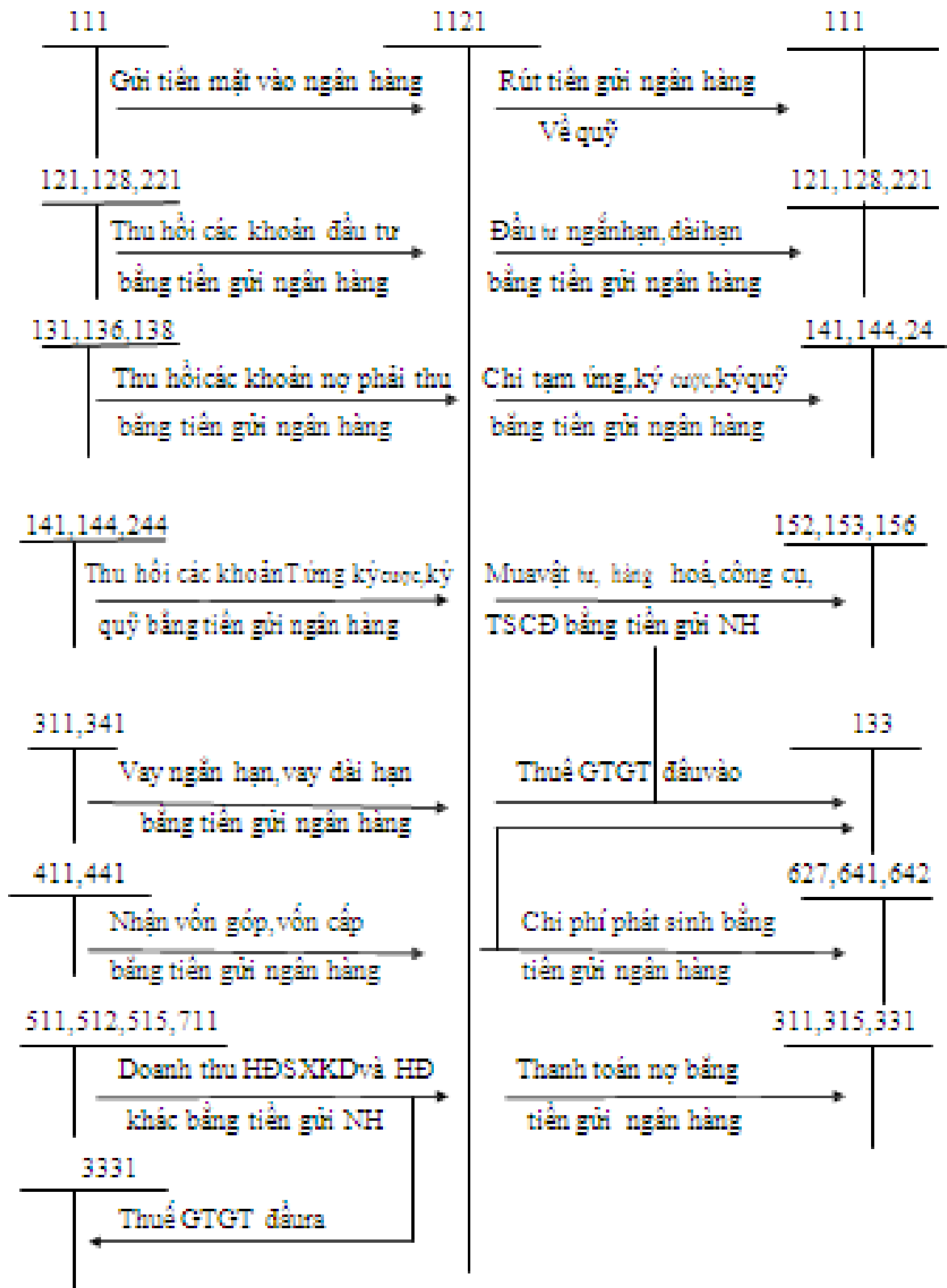
Các chứng từ khác như séc chuyển khoản, séc định mức, séc bảo chi, ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu...

Căn cứ để hạch toán tiền gửi ngân hàng là giấy báo có, giấy báo nợ hoặc bảng kê của ngân hàng kèm theo các chứng từ gốc (ủy nhiệm thu, chi)

Khi nhận các chứng từ của ngân hàng gửi đến, kế toán phải kiểm tra đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Trường hợp có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của đơn vị, số liệu ở chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của ngân hàng thì đơn vị phải thông báo cho ngân hàng để cùng đối chiếu xác minh và xử lý kịp thời nếu cuối tháng vẫn chưa xác định rõ nguyên nhân của chênh lệch thì kế toán ghi sổ theo số liệu trong giấy báo hay bảng sao kê của ngân hàng. Sang tháng sau phải tiếp tục kiểm tra, đối chiếu và tìm ra nguyên nhân chênh lệch để điều chỉnh số liệu ghi sổ.

❖ Tài khoản sử dụng : TK 1121 - Tiền gửi Việt Nam

◆ Sơ đồ 1.4. Kế toán tiền gửi ngân hàng bằng tiền Việt Nam

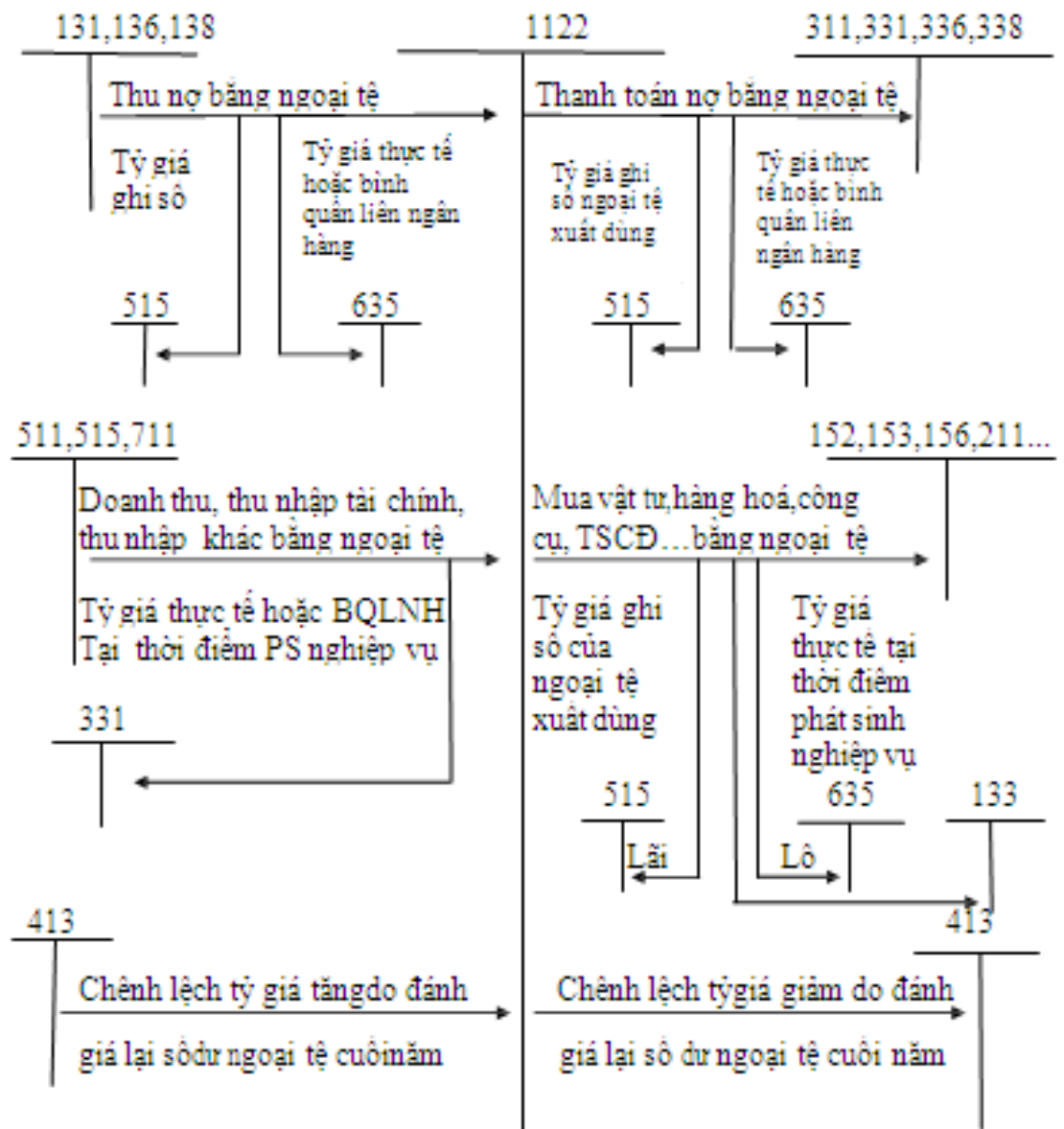


1.3.4.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ:

Ở thời điểm cuối năm tài chính, doanh nghiệp phải đánh giá các khoản tiền gửi ngoại tệ theo tỷ giá hối đoái ở thời điểm cuối năm tài chính là tỷ giá giao dịch bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam công bố tại thời điểm cuối năm tài chính. Doanh nghiệp phải hạch toán chi tiết khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ này của hoạt động đầu tư XDCB giai đoạn trước hoạt động vào TK 4132 và của hoạt động sản xuất, kinh doanh vào TK 4131.

Kế toán tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ được thể hiện qua sơ đồ sau:

❖ Sơ đồ 1.5. Kế toán tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ



Tất cả các nghiệp vụ trên đều phải đồng thời ghi đơn TK 007-Ngoại tệ các loại
007

Thu nợ bằng ngoại tệ	Thanh toán nợ bằng ngoại tệ
Doanh thu, doanh thu tài chính	Mua vật tư, hàng hóa, công cụ
Thu nhập khác bằng ngoại tệ	bằng ngoại tệ

1.4. Tiền đang chuyển

1.4.1 Nội dung chủ yếu của kế toán tiền đang chuyển

Tiền đang chuyển là các khoản tiền của doanh nghiệp đã nộp vào ngân hàng, kho bạc Nhà nước, đã qua bưu điện để chuyển qua ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo Có, trả cho đơn vị khác hay đã làm thủ tục chuyển tiền từ tài khoản tại ngân hàng để trả cho đơn vị khác nhưng chưa nhận được giấy báo Nợ hay bảng sao kê của ngân hàng.

Tiền đang chuyển bao gồm Tiền Việt Nam và ngoại tệ đang chuyển trong các trường hợp sau:

- Thu tiền mặt hoặc séc nộp thẳng vào ngân hàng
- Chuyển tiền qua bưu điện để trả cho đơn vị khác
- Thu tiền bán hàng nộp thuế vào kho bạc nhà nước

Tiền đang chuyển là tài sản bằng tiền, thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp, đang nằm trong quá trình trung gian khi những nghiệp vụ kinh tế chưa hoàn thành. Đây là một trong những nội dung cần quản lý chặt chẽ nhằm thực hiện tốt những trách nhiệm khác, không để sai sót khi những nghiệp vụ kinh tế cuối chưa hoàn thành.

1.4.2. Chứng từ sử dụng

- Giấy báo nộp tiền
- Biên lai thu tiền
- Phiếu chuyển tiền
- Một số chứng từ khác có liên quan

1.4.3. Tài khoản sử dụng

Tài khoản 113” Tiền đang chuyển có 2 tài khoản cấp 2

- TK 1131” Tiền Việt Nam phản ánh số tiền Việt Nam đang chuyển
- TK 1132” Ngoại tệ phản ánh số ngoại tệ đang chuyển

Kết cấu và nội dung phản ánh của TK 113

Nợ

TK 113

Có

Số dư đầu kì: Các khoản tiền còn đang

Chuyển cuối kỳ trước

Phát sinh tăng:

- Các khoản tiền mặt hoặc séc bằng

112’’ Tiền gửi

Tiền Việt Nam, ngoại tệ đã nộp vào
quan

ngân hàng hoặc đã gửi bưu điện để
chuyển vào ngân hàng nhưng chưa
nhận được giấy báo Có

- Chênh lệch tăng tỉ giá hối đoái do
do

đánh giá lại số dư ngoại tệ tiền đang
chuyển cuối kì

Tổng PS tăng

Số dư cuối kì: Khoản tiền đang còn

chuyển cuối kỳ

Phát sinh giảm:

- Số kết chuyển vào TK

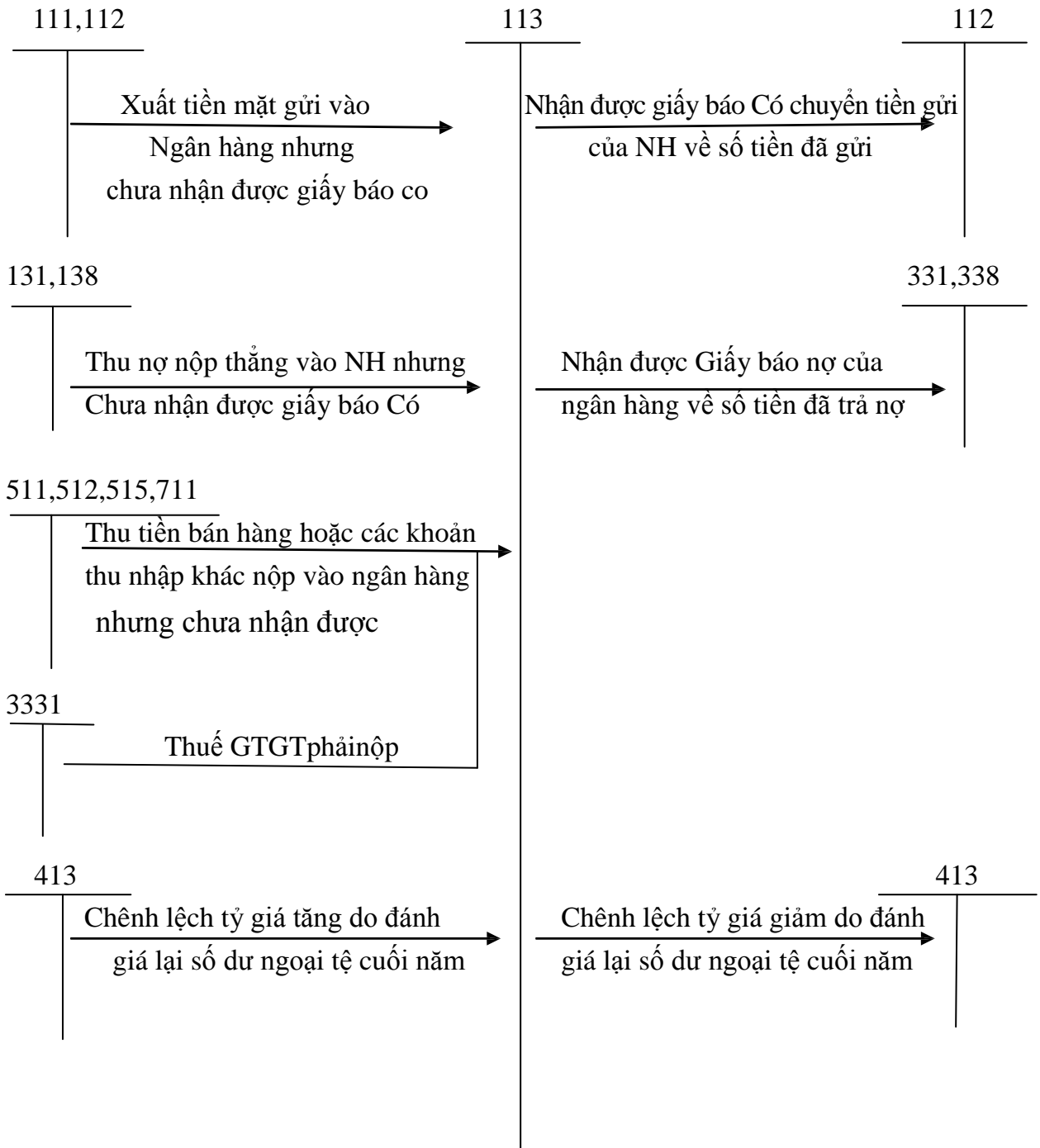
ngân hàng hoặc tài khoản có liên

- Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái

đánh giá lại số dư ngoại tệ tiền đang
chuyển cuối kì

Tổng PS giảm

1.4.4. Phương pháp hạch toán một số nghiệp vụ chủ yếu tiền đang chuyển
Sơ đồ 1.6. Kế toán tiền đang chuyển



1.5. Tổ chức vận dụng sổ sách trong công tác kế toán vốn bằng tiền trong DN.

✓ Hình thức ghi sổ kế toán trong doanh nghiệp bao gồm: số lượng các mẫu sổ, kết cấu từng loại sổ, trình tự và phương pháp ghi chép từng loại sổ, mối quan hệ giữa các loại sổ kế toán với nhau và giữa sổ kế toán và báo cáo kế toán.

✓ Việc lựa chọn nội dung và hình thức ghi sổ kế toán cho phù hợp với doanh nghiệp phụ thuộc vào một số điều kiện sau:

✓ Đặc điểm của từng loại hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, tính chất phức tạp của hoạt động tài chính, quy mô doanh nghiệp lớn hay nhỏ, khối lượng nghiệp vụ kinh tế phát sinh nhiều hay ít

✓ Yêu cầu của công tác quản lý, trình độ của cán bộ quản lý

✓ Trình độ nghiệp vụ và năng lực công tác của nhân viên kế toán

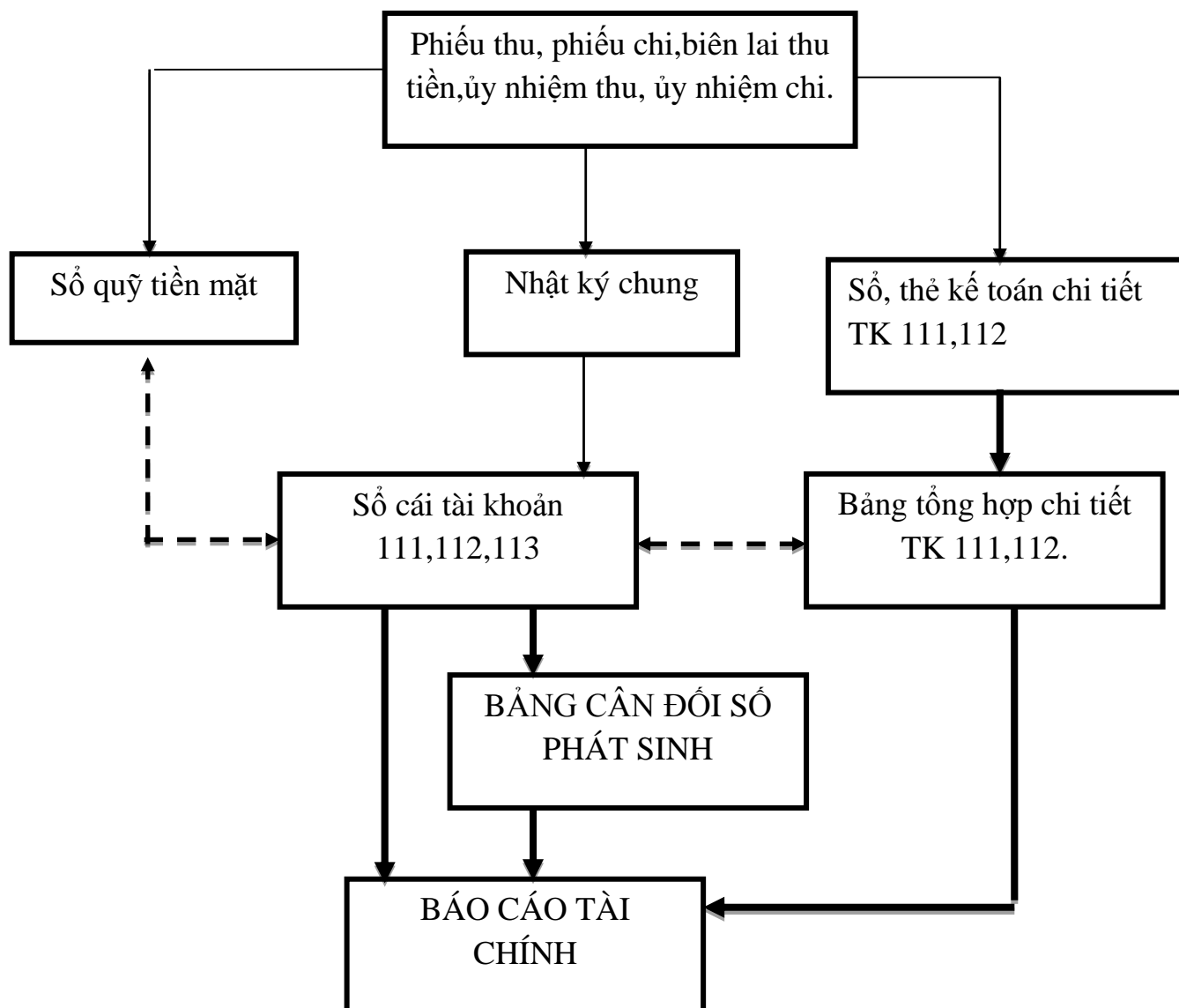
✓ Điều kiện và phương tiện vật chất phục vụ cho công tác kế toán

Hiện nay theo chế độ quy định 5 hình thức ghi sổ kế toán sau:

- Hình thức Nhật ký chung
- Hình thức Nhật ký _sổ cái
- Hình thức Chứng từ ghi sổ
- Hình thức Nhật ký _chứng từ
- Hình thức Kế toán máy

Tùy theo đặc điểm sản xuất kinh doanh và quy mô của doanh nghiệp mà mỗi doanh nghiệp lựa chọn hình thức ghi sổ khác nhau.

Sơ đồ 1.7 Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán nhật ký chung



Ghi chú :

Ghi hàng ngày : ←————→

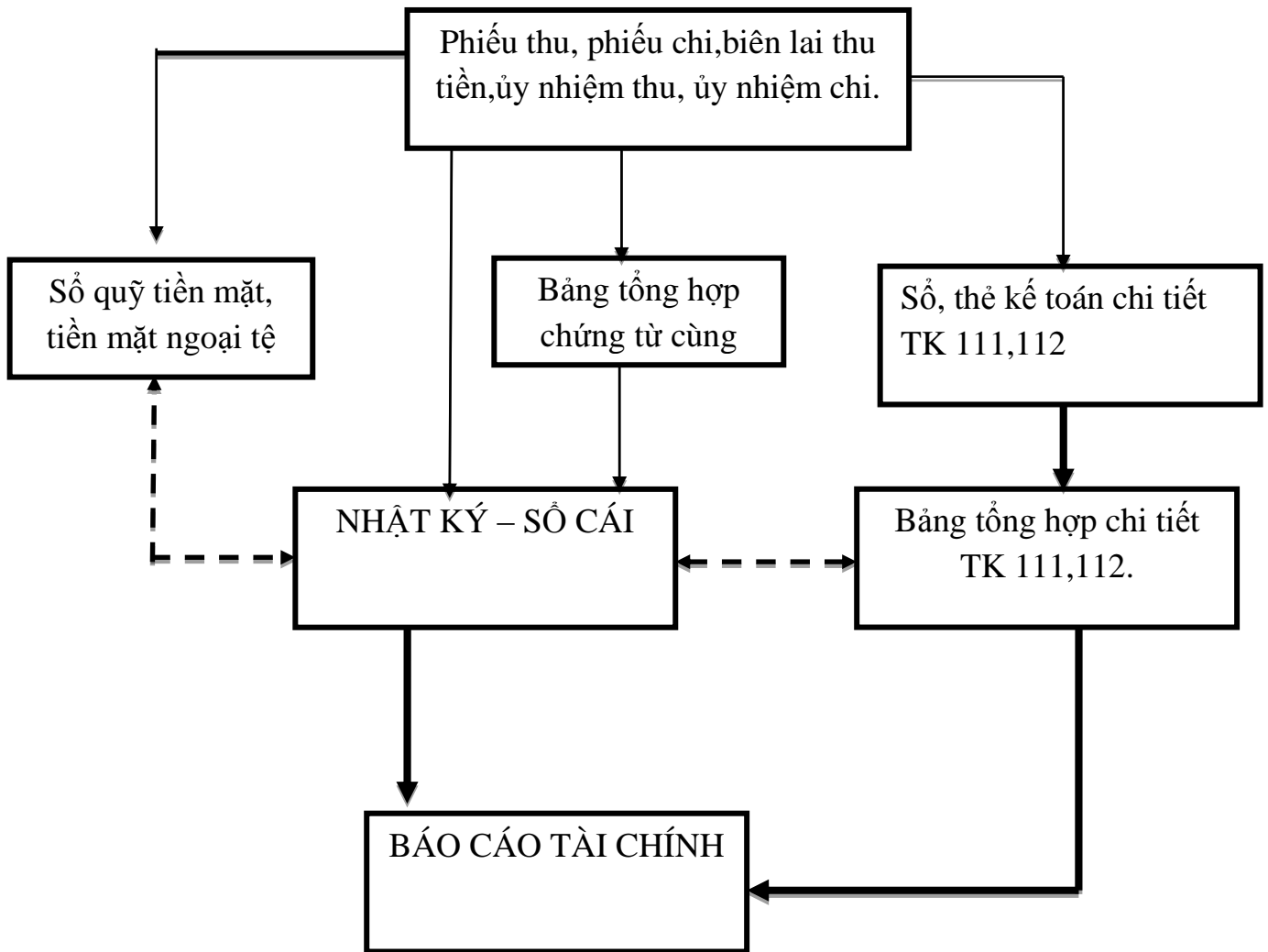
Ghi cuối tháng : ←————→

Quan hệ đối chiếu: ← - - - ->

Hàng ngày căn cứ vào phiếu thu, phiếu chi, giấy báo nợ, giấy báo có... hợp lệ kế toán định khoản kế toán rồi ghi vào sổ NKC theo thứ tự thời gian. Trường hợp đơn vị mở sổ nhật ký đặc biệt thì hàng ngày căn cứ vào các chứng từ gốc ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ nhật ký đặc biệt. Sau đó căn cứ vào số liệu trên sổ NKC để ghi vào sổ cái TK111,112,113. Đồng thời với việc ghi sổ NKC các nghiệp vụ được ghi vào sổ kế toán chi tiết TK111,112,113. Cuối tháng, cuối quý ,cuối năm cộng số liệu trên sổ cái để lập bảng cân đối phát sinh số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng giữa sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết thì

được dùng để lập các Báo cáo tài chính.

Sơ đồ 1.8. Trình tự ghi sổ kế toán VBT theo hình thức kế toán nhật ký – sổ cái

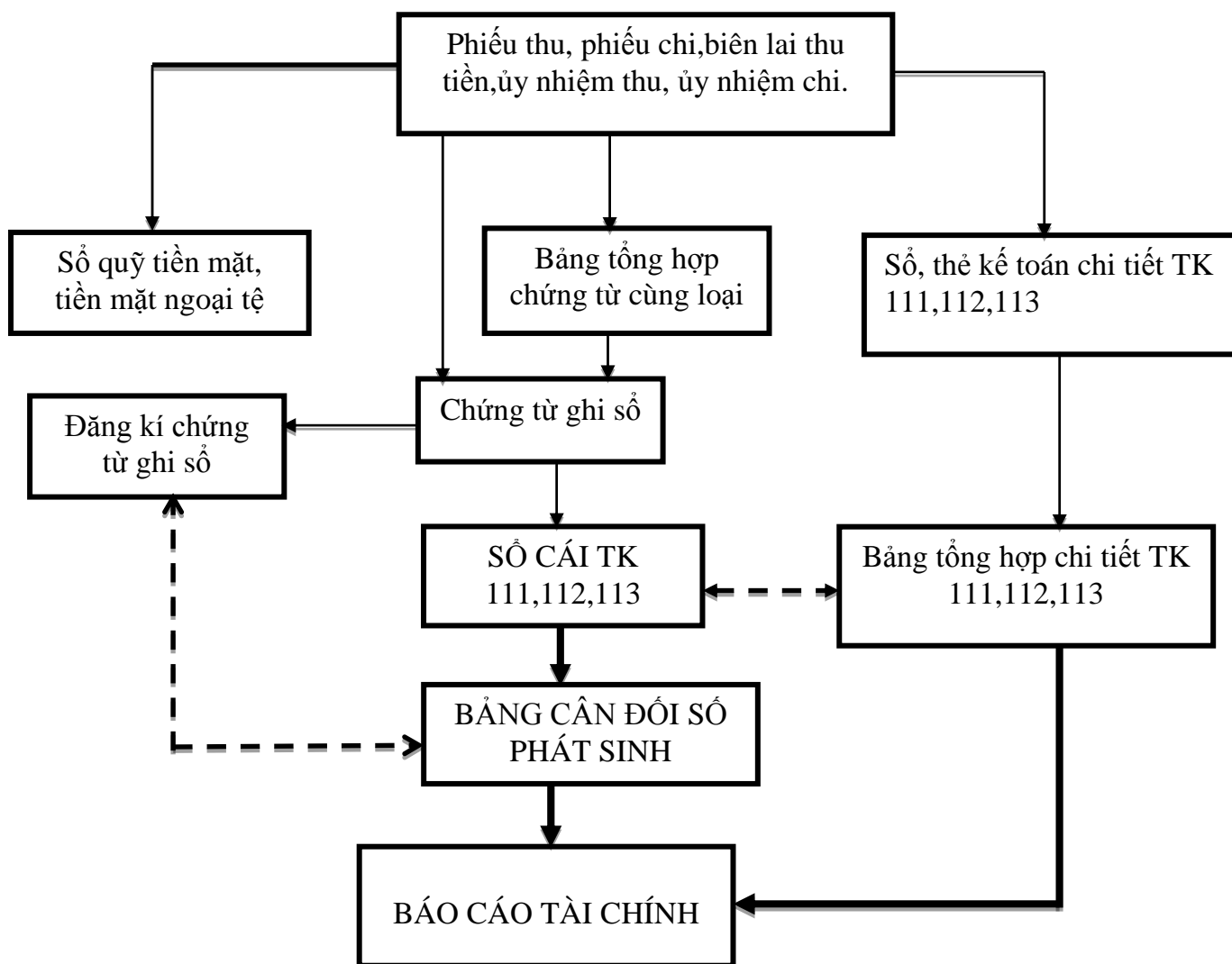


Ghi chú :

- Ghi hàng ngày : ←—————
- Ghi cuối tháng : ←—————
- Quan hệ đối chiếu: ← - - - ->

Hàng ngày kế toán căn cứ vào phiếu thu, phiếu chi, giấy báo nợ, giấy báo có... hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại để ghi vào sổ Nhật ký - sổ cái. Chứng từ kế toán và bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại sau khi đã ghi sổ Nhật ký - sổ cái, được dùng để ghi vào sổ, thẻ kế toán chi tiết TK111,112. Sau khi khóa sổ thẻ kế toán chi tiết cuối tháng (cuối quỹ) lập bảng tổng hợp chi tiết TK111,112 và đối chiếu với sổ nhật ký - sổ cái. Số liệu trên Nhật ký- sổ cái và trên bảng tổng hợp chi tiết sau khi khóa sổ được kiểm tra đối chiếu nếu khớp đúng sẽ được sử dụng để lập Báo cáo tài chính

Sơ đồ 1.9. Trình tự ghi sổ kế toán VBT theo hình thức kế toán chứng từ ghi sổ

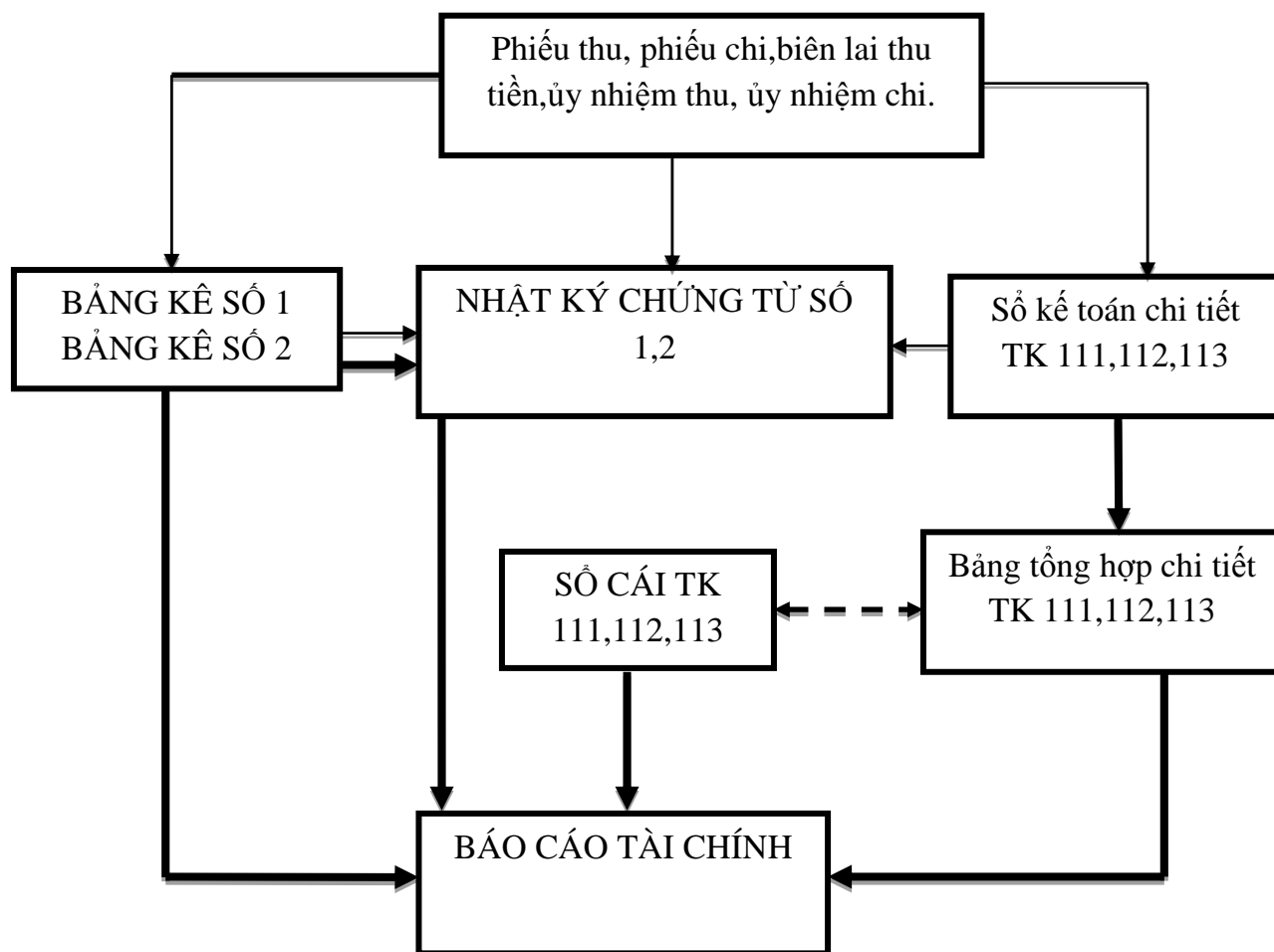


Ghi chú :

- Ghi hàng ngày : ←—————
- Ghi cuối tháng : ←—————
- Quan hệ đối chiếu: ← - - - ->

Hàng ngày căn cứ vào phiếu thu, phiếu chi, giấy báo nợ, giấy báo có... hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, kế toán lập chứng từ ghi sổ. Căn cứ vào chứng từ ghi sổ để ghi vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ, sau đó được dùng để ghi vào sổ cái TK111,112,113. Cuối tháng, cuối quý căn cứ vào sổ cái để lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã đối chiếu sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập báo cáo tài chính.

Sơ đồ 1.10. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán nhật ký – chứng từ

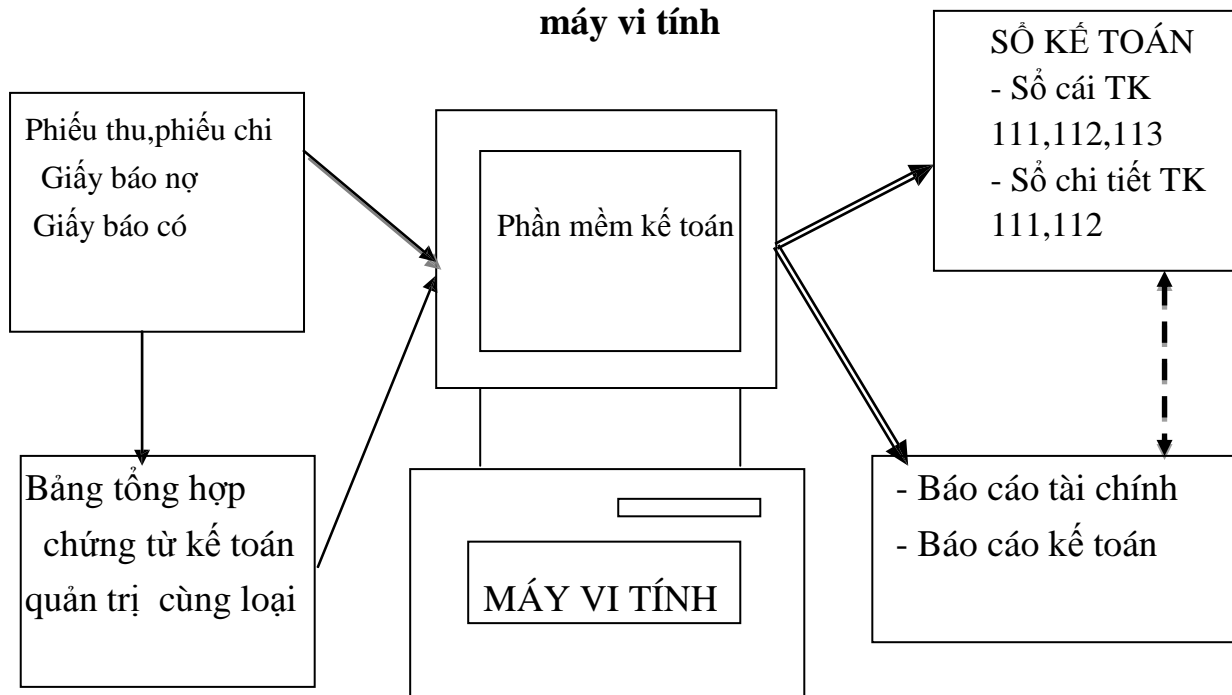


Ghi chú :

- Ghi hàng ngày : ←—————
- Ghi cuối tháng : ←—————
- Quan hệ đối chiếu: ← - - - ->

Hàng ngày căn cứ vào chứng từ gốc ghi trực tiếp vào các Nhật ký - chứng từ hoặc bản kê, sổ chi tiết có liên quan. Cuối tháng khóa sổ cộng số liệu trên các nhật ký chứng từ kiểm tra đối chiếu số liệu trên các nhật ký chứng từ với các sổ thẻ kế toán chi tiết TK111,112,113, bảng tổng hợp chi tiết TK111,112,113 rồi ghi trực tiếp vào sổ cái TK111,112,113. Số liệu tổng cộng ở sổ cái và một số chi tiêu chi tiết trong Nhật ký chứng từ số 1, số 2, bảng kê số 1, số 2 và các bảng tổng hợp chi tiết TK111,112,113 được dùng để lập báo cáo tài chính.

Sơ đồ 1.11. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán trên máy vi tính



Ghi chú:

Ghi hàng ngày : \longrightarrow

Ghi cuối tháng , cuối năm \Longrightarrow

Đối chiếu, kiểm tra: $\longleftarrow \text{---} \longrightarrow$

Hàng ngày kế toán căn cứ vào phiếu thu, phiếu chi, giấy báo nợ, giấy báo có... hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại để nhập dữ liệu vào máy tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán. Cuối tháng (cuối quý) hoặc bất kỳ thời điểm nào cần thiết kế toán thực hiện thao tác khóa sổ và lập báo cáo tài chính. Cuối tháng, cuối quý, hoặc cuối năm sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết được in ra giấy, đóng thành quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định về sổ kế toán ghi bằng tay.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH IN THANH HƯƠNG

2.1. Khái quát chung về công ty TNHH in Thanh Hương

2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của công ty TNHH in Thanh Hương

- Tên đầy đủ: **Công ty TNHH IN THANH HƯƠNG.**
- Tên tiếng anh: **THANH HUONG PRINTER COMPANY LIMITED.**
- Tên viết tắt: **THP CO.,LTD**
- Trụ sở chính : Số 18/71 cụm 1, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền – Thành Phố Hải Phòng.
- Địa chỉ địa điểm kinh doanh: Số 75 Trần Khánh Dư – Phường Máy Tơ - Quận Ngô Quyền - Thành phố Hải Phòng.
- Đăng kí nộp thuế tại Kho bạc Nhà nước.
- Mã số thuế : 0200493899.
- Tài khoản :2611100107003 . Tại Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi Nhánh HP
- Điện thoại : 0313.842668 - Fax : 0313.686998
- Website : www.inthanhhuong.vn
- Vốn điều lệ : 2.000.000.000 (*Bằng chữ: Hai tỷ đồng chẵn*)

Công ty TNHH In Thanh Hương đăng ký giấy phép kinh doanh 0202000973 21/08/2003 theo quyết định số 427/QP ngày 19/03/1985 của Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành Phố Hải Phòng. Công ty TNHH In Thanh Hương là đơn vị thành viên của trong hệ thống ngành in, là doanh nghiệp tư nhân, hạch toán độc lập, tự chủ về tài chính, có tài khoản riêng. Công ty là một doanh nghiệp in tổng hợp

2.1.2. Ngành nghề kinh doanh

- Thiết kế, tạo mẫu, chế bản và in ấn các ấn phẩm quảng cáo, các mẫu bao bì, nhãn mác sản phẩm;
- Thiết kế thi công các bảng biển quảng cáo: Biển hiệu, Panô tấm lớn, Hộp đèn, Biển đèn LED, Neon Sign, Bảng điện tử, Biển đồng, Inox ăn mòn ...
- In phun các sản phẩm Offset : In lịch, tờ rơi, Card visit, thiệp cưới, in hóa đơn tài chính.
- Thiết kế sách, tạp chí, kỷ yếu
- Thiết kế Brochure, Catalogue, Profile công ty

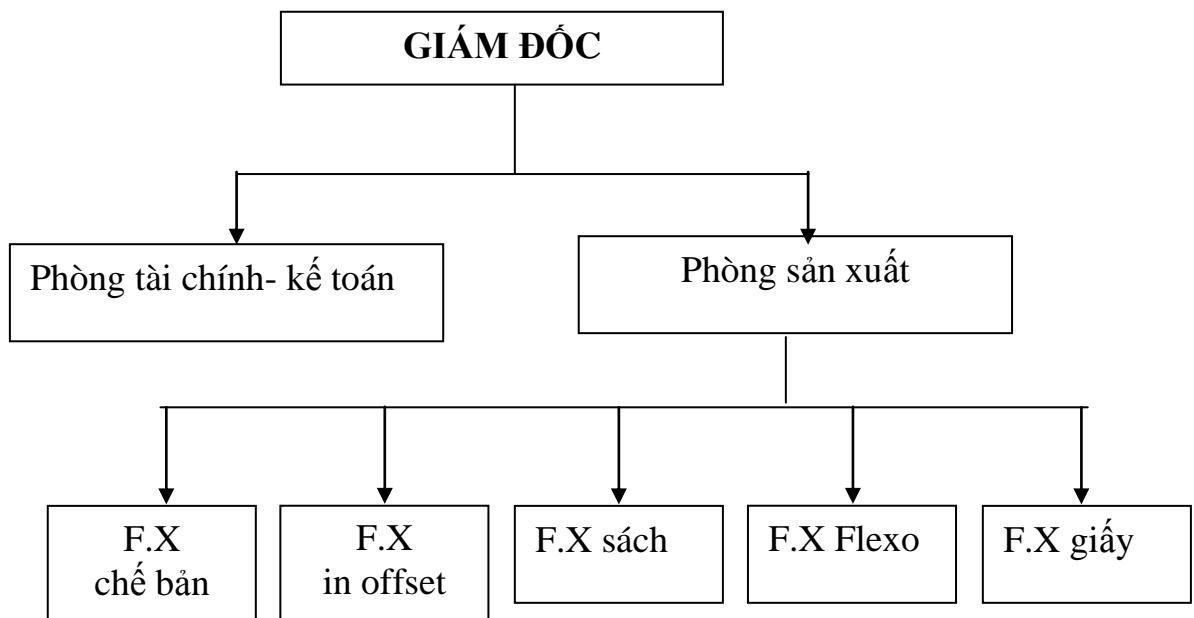
- Thiết kế Menu nhà hàng, khách sạn
- Nhận in Logo, hình ảnh của quý doanh nghiệp, cơ quan, cá nhân...

2.1.3. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý của công ty TNHH in Thanh

Hương

Công ty điều hành theo chế độ 1 thủ trưởng, giải quyết xuyên suốt mọi vấn đề trong Công ty. Các phòng ban chức năng được phân công nhiệm vụ cụ thể do đó phát huy hết khả năng chuyên môn của từng phòng, từng cá nhân và gắn chặt trách nhiệm rất rõ ràng. Mô hình quản lý dễ kiểm soát, tạo nên sự ổn định trong điều hành và dễ dàng cho việc đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ, tay nghề.

Mô hình bộ máy tổ chức quản lý của công ty TNHH in Thanh Hương được thể hiện qua sơ đồ 2.1:



Sơ đồ 2.1. Mô hình bộ máy tổ chức quản lý của công ty

Giám đốc Công ty: Là người trực tiếp điều hành chung, chỉ đạo kinh doanh, tìm kiếm nguồn hàng. Chịu trách nhiệm chung về toàn bộ quá trình sản xuất kinh doanh của toàn Công ty và chịu trách nhiệm trước pháp luật mọi hoạt động và sản xuất kinh doanh của Công ty.

Phòng tài chính – kế toán: Làm tham mưu giúp việc cho Giám đốc về tài chính kế toán, thực hiện hạch toán sản xuất kinh doanh, thanh quyết toán với Nhà nước, lương thưởng...

Phòng sản xuất: giao dịch tìm việc làm cho Công ty, ký kết các hợp đồng kinh tế, theo dõi sản xuất, lập kế hoạch cung ứng vật tư, công nghệ, kỹ thuật,

làm thủ tục thanh lý hợp đồng, kết hợp với phòng tài chính đề xuất phương án giá, xác định chí phí sản xuất gia công sản phẩm.

F.X chế bản: Có nhiệm vụ sao chép bản vi tính, bình bảng, phối bảng để tạo khuôn in phục vụ cho qui trình in.

F.X in offset: Có nhiệm vụ kết hợp khuôn in, giấy in để tạo ra sản phẩm in theo yêu cầu qui trình kĩ thuật công nghệ.

F.X sách: Nhiệm vụ gia công các In phẩm đã được thực hiện theo qui trình công nghệ, tạo ra sản phẩm có chất lượng cao.

F.X Flexo:In và gia công bao bì màng mỏng PP, PE, bao bì giấy tráng màng trên máy in Flexo.

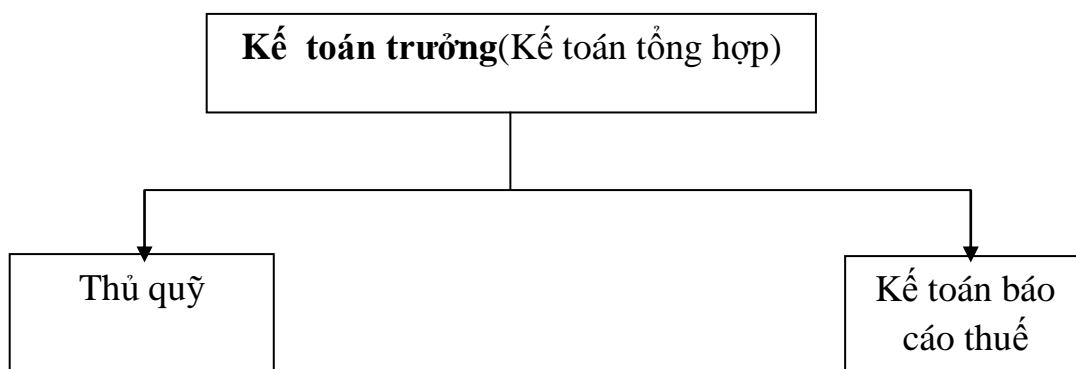
F.X giấy: Có nhiệm vụ sản xuất giấy khăn thơm và giấy vệ sinh theo đơn đặt hàng, và trực tiếp phục vụ cho hàng nơi tiêu dùng.

Các phân xưởng này đều chịu sự quản lý trực tiếp của Giám đốc Công ty thông qua các Quản đốc phân xưởng.

2.1.4. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại công ty TNHH in Thanh Hương

2.1.4.1. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán tại công ty TNHH in Thanh Hương

Tổ chức bộ máy kế toán của công ty theo hình thức tập trung giúp cho sự chỉ đạo công tác kế toán được thống nhất, chặt chẽ, tổng hợp được số liệu và thông tin kinh tế kịp thời, tạo điều kiện trong phân công lao động và nâng cao trình độ chuyên môn hoá lao động hạch toán. Do đó giúp cho lãnh đạo công ty nắm bắt kịp thời toàn bộ thông tin về hoạt động kinh tế của đơn vị. Cơ cấu phòng kế toán tại công ty TNHH in Thanh Hương được thể hiện qua **Sơ đồ 2.2**



Sơ đồ 2.2. Cơ cấu phòng kế toán tại công ty TNHH In Thanh Hương

Chức năng, nhiệm vụ của từng người như sau:

(1) **Kế toán trưởng:** Chỉ đạo , hướng dẫn, kiểm tra toàn bộ các công tác hạch toán, lập kế hoạch tài chính, dự toán thu chi các hoạt động sản xuất kinh

doanh, tham vấn cho giám đốc có thể đưa ra các quyết định hợp lý. Cuối kỳ kế toán, Kế toán trưởng tập hợp số liệu từ các bộ phận để tập hợp chi phí, tính giá thành, lập báo cáo tài chính, xác định kết quả và đánh giá hoạt động kinh doanh của công ty.

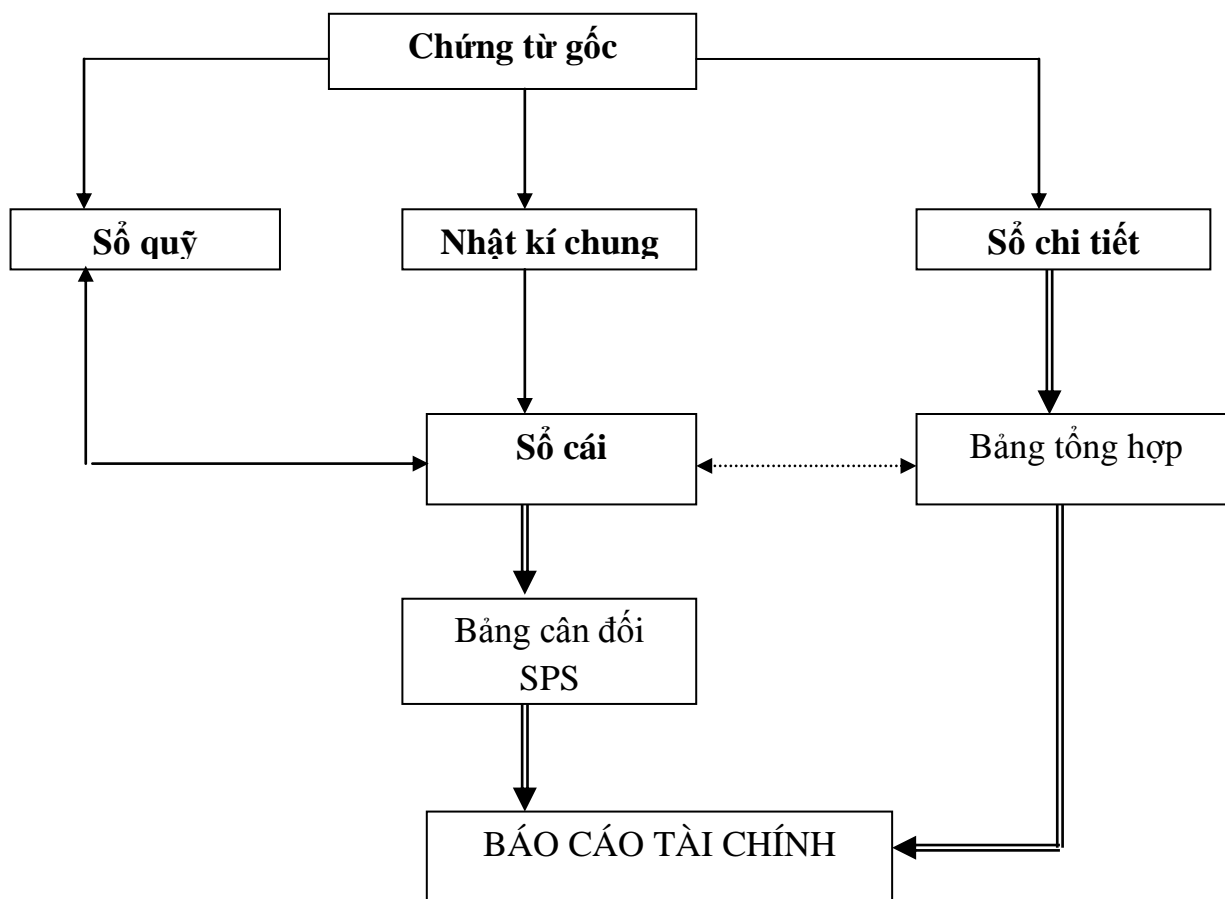
Có nhiệm vụ theo dõi các khoản thu, chi bằng tiền của doanh nghiệp, khoá sổ kế toán tiền mặt mỗi ngày để có số liệu đối chiếu với thủ quỹ. Kiểm tra chứng từ đầu vào, thanh toán với người bán, người tạm ứng, thanh toán tiền lương cho công nhân viên. theo dõi, quản lý hạch toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ.

(2) **Kế toán thuế:** Tập hợp các khoản thuế trong kỳ (tháng, quý, năm).

(3) **Thủ quỹ:** Có nhiệm vụ quản lý và nhập, xuất tiền mặt phục vụ cho hoạt động kinh doanh hàng ngày của công ty. Hàng ngày, thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu với số liệu sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt.

2.1.4.2. Hình thức ghi sổ kế toán tại công ty TNHH in Thanh Hương

Công ty áp dụng hình thức ghi sổ kế toán Nhật ký chung. Hàng ngày căn cứ vào chứng từ gốc ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ nhật ký chung theo trình tự thời gian, sau đó căn cứ vào sổ nhật ký chung ghi sổ Cái. Đối với các TK có mở sổ hoặc thẻ chi tiết thì sau khi ghi sổ Nhật ký chung phải căn cứ vào chứng từ gốc ghi vào các sổ hoặc thẻ chi tiết liên quan, cuối tháng hoặc cuối kỳ cộng sổ hoặc thẻ chi tiết để ghi vào bảng tổng hợp chi tiết của từng TK và sử dụng bảng này để lập bảng cân đối số phát sinh và BCTC.



Sơ đồ 2.3. Sơ đồ hình thức Nhật ký chung

Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- =====> Ghi định kì (cuối tháng, cuối quý)
- ←.....→ Đối chiếu, kiểm tra

2.1.4.3. Các chính sách kế toán tại công ty TNHH in Thanh Hương

- Hình thức sổ kế toán được áp dụng là hình thức nhật ký chung
- Công ty đang áp dụng chế độ kế toán ban hành theo Quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.

- Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong hạch toán là Đồng Việt Nam (VND)

- Công ty hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên
- Tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ
- Khấu hao tài sản cố định theo phương pháp đường thẳng
- Phương pháp xuất kho

2.2. Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại c.ty TNHH in Thanh Hương

2.2.1. Kế toán tiền mặt tại quỹ tại công ty TNHH in Thanh Hương

Tiền mặt là số vốn bằng tiền được thủ quỹ bảo quản trong két sắt an toàn của công ty, thủ quỹ chỉ được xuất tiền ra khỏi quỹ khi có đầy đủ các chứng từ hợp lệ.

Tại công ty không phát sinh hoạt động về ngoại tệ hay vàng bạc, kim loại quý, đá quý.

Nguyên tắc quản lý tiền mặt tại công ty được chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về chế độ quản lý, lưu thông tiền tệ hiện hành của Nhà nước. Kế toán tiền mặt phản ánh các nghiệp vụ thu tiền mặt vào quỹ như thu tiền bán hàng, lĩnh tiền gửi ngân hàng về quỹ, thu tạm ứng và các khoản thu khác. Phản ánh các khoản chi tiền mặt phát sinh trong kỳ kế toán như chi lương cán bộ công nhân viên, lương thưởng, chi tạm ứng, chi nộp ngân hàng, chi thanh toán các hội nghị, tiếp khách, trang thiết bị, công cụ dụng cụ đồ dùng...

Mọi nghiệp vụ liên quan đến thu, chi tiền mặt, giữ gìn, bảo quản do thủ quỹ chịu trách nhiệm thực hiện. Thủ quỹ là người được giám đốc công ty bổ nhiệm và chịu trách nhiệm giữ quỹ. Thủ quỹ là người chịu trách nhiệm bảo quản, quản lý và thực hiện mọi nghiệp vụ có liên quan đến thu chi tiền mặt.

Tất cả khoản thu chi tiền mặt đều có chứng từ hợp lệ (phiếu thu, phiếu chi) và phải có đầy đủ chữ ký của người thu hoặc chi tiền và đóng dấu “ đã thu tiền” lên chứng từ.

Phiếu thu, phiếu chi được lập làm 2 đến 3 liên. Cuối mỗi ngày, căn cứ vào các chứng từ để ghi vào sổ quỹ và lập báo cáo quỹ.

- Phiếu chi được kèm với HĐGTGT (Liên 2: Giao cho khách hàng)
- Phiếu thu được kèm với HĐGTGT (Liên 3: Nội bộ)

Thủ quỹ không được nhờ người khác làm thay, trong trường hợp cần thiết phải làm thủ tục ủy quyền cho người khác làm thay và được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc công ty.

Thủ quỹ phải thường xuyên kiểm kê số tiền tồn quỹ thực tế, tiến hành đối chiếu với số liệu của sổ quỹ hoặc sổ kế toán. Nếu chênh lệch thủ quỹ và kế toán phải tự kiểm tra, xác định lại và kiến nghị biện pháp giải quyết.

Kế toán sau khi nhận được báo cáo quỹ (có kèm theo chứng từ gốc) sẽ tiến hành đối chiếu số liệu trên từng chứng từ với số liệu trên sổ quỹ. Sau khi đối chiếu xong kế toán sẽ định khoản để ghi NKC và lên sổ cái TK tiền mặt đồng thời kế toán cũng ghi nhập vào sổ thu, sổ chi tiền mặt.

2.2.1.1. Tài khoản, chứng từ, sổ sách sử dụng

❖ **Tài khoản sử dụng:** TK 111 - Tiền mặt.

Tài khoản tiền mặt có 3 tài khoản cấp 2 nhưng công ty chỉ sử dụng một tài khoản cấp 2 là: TK 1111: Tiền Việt Nam tại quỹ

❖ **Chứng từ sử dụng**

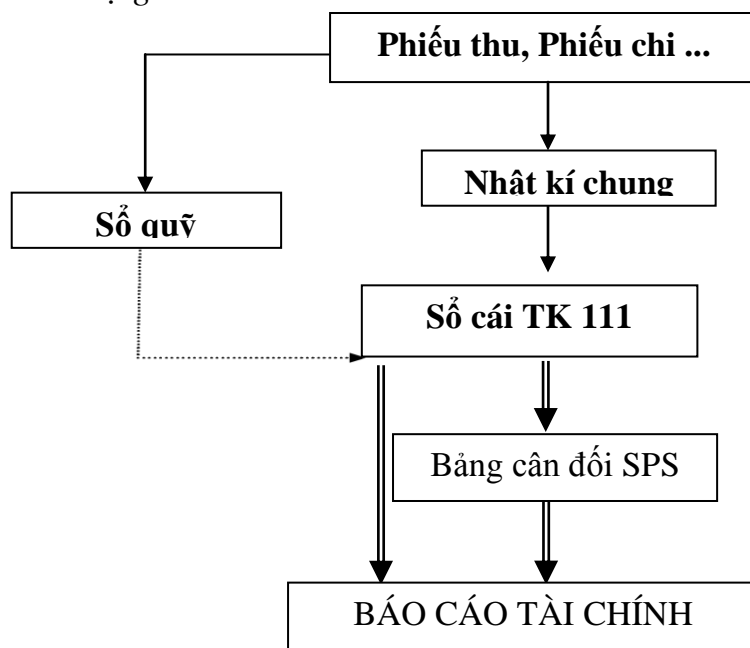
- Phiếu thu
- Phiếu chi
- Giấy đề nghị tạm ứng
- Giấy thanh toán tạm ứng
- Biên lai thu tiền
- Bảng kiểm kê quỹ ...

❖ **Sổ sách sử dụng**

- Sổ cái
- Sổ chi tiết
- Sổ nhật kí chung...

2.2.1.2. Trình tự ghi sổ kế toán tiền mặt tại công ty TNHH in Thanh Hương

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán: “Nhật ký chung”



Sơ đồ 2.4. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung tại c.ty Thanh Hương

Ghi chú:

- + Ghi hàng ngày: —————>
- + Ghi cuối tháng: =====>
- + Đối chiếu, kiểm tra: <----->

2.2.1.3. Một số nghiệp vụ liên quan đến tiền mặt tại công ty TNHH in**Thanh Hương****❖ Kế toán các nghiệp vụ tăng tiền mặt tại quỹ**

Các nguồn thu chủ yếu của công ty bao gồm các khoản:

- + Thu từ việc bán hàng hóa, sản phẩm, kinh doanh các dịch vụ
- + Thu tiền tạm ứng
- + Thu lãi từ tiền gửi ngân hàng
- + Các khoản thu khác

Khi phát sinh các nghiệp vụ thu tiền, căn cứ vào các hoá đơn bán hàng, các chứng từ gốc có liên quan về thu tiền mặt, kế toán tiền mặt lập phiếu thu. Phiếu thu do kế toán lập thành 3 liên, ghi đầy đủ các nội dung trên phiếu và ký vào phiếu thu, sau đó chuyển cho kế toán trưởng và giám đốc ký duyệt, chuyển cho thủ quỹ để làm thủ tục nhập quỹ. Sau khi đã nhận đủ số tiền, thủ quỹ ghi số tiền thực tế nhập quỹ vào phiếu thu trước khi ký và ghi rõ họ tên. Thủ quỹ giữ lại 1 liên để ghi sổ quỹ, 1 liên giao cho người nộp tiền, 1 liên lưu nơi lập phiếu. Cuối ngày toàn bộ phiếu thu kèm theo chứng từ gốc chuyển cho kế toán để ghi sổ kế toán.

Trong tháng 12 năm 2013 công ty TNHH in Thanh Hương có nhiều nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến các khoản thu. Sau đây là một số nghiệp vụ chủ yếu:

- **Ví dụ 1:** Ngày 05/12/2013, bán cho công ty Cổ phần thiết kế và xây dựng phát triển Đô thị Hải Phòng 500 phong bì đã thu bằng tiền mặt, giá bán chưa thuế 240.000 VND, VAT 10%. Giá vốn của hàng bán ra là 140.000 VND.
- Căn cứ vào HĐ GTGT (**Biểu số 1.1**) kế toán lập Phiếu thu (**Biểu số 1.2**)
 - Căn cứ vào Phiếu thu, kế toán vào sổ Nhật ký chung (**Biểu số 1.14**)
 - Căn cứ vào Nhật ký chung kế toán phản ánh vào Sổ Cái TK 111 (**Biểu số 1.15**)
 - Căn cứ vào Phiếu thu số 00035 thủ quỹ vào Sổ Quỹ tiền mặt TK 111 (**Biểu số 1.16**)

Biểu số 1.1.Hóa đơn GTGT

HOÁ ĐƠN		Mẫu số: 01GTKT2/001			
GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Ký hiệu: AA/12P			
		Số: 0013010			
Liên 3: Lưu nội bộ Ngày 05 tháng 12 năm 2013					
Đơn vị bán hàng : CÔNG TY TNHH IN THANH HƯƠNG Địa chỉ: Số 75 Trần Khánh Dư – Ngô Quyền – Hải Phòng Số tài khoản: Điện thoại: 031.3843668 MST: 0 2 0 0 4 9 3 8 9 9					
Họ tên người mua hàng: NGUYỄN MINH TIỀN Tên đơn vị: CÔNG TY CP THIẾT KẾ VÀ XD PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ HP Địa chỉ: Số 33 Cầu Gù – Quán Nam – Lê Chân – Hải Phòng Điện thoại: 031.3613310 Số tài khoản: Hình thức thanh toán: TM MST: 0 2 0 0 5 4 3 8 3 4					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	SL	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1x2
	Phong bì	Cái	500	480	240.000
Cộng tiền hàng					240.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:			24.000
Tổng cộng tiền thanh toán					264.000
Số tiền viết bằng chữ: Hai trăm sáu mươi tư nghìn đồng chẵn					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Giám đốc (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	

(Nguồn: Số liệu phòng kế toán)

Biểu số 1.2: Phiếu thu

Mẫu số: 01 – TT				
CÔNG TY TNHH IN THANH HƯƠNG	(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC			
Số 75 Trần Khánh Dư – Ngô Quyền – HP	Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)			
 PHIẾU THU Số: PT00015 Ngày 05 tháng 12 năm 2013				
	Nợ TK 111 :264.000			
	Có TK 511 :240.000			
	Có TK 3331 :24.000			
Người nộp tiền: Vũ Trọng Thanh				
Địa chỉ: Công ty CP Thiết kế và XD phát triển đô thị Hải Phòng				
Lý do nộp: Thanh toán tiền hàng				
Số tiền : 264.000				
Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi tư nghìn đồng chẵn				
Chứng từ kèm theo: 01 chứng từ gốc HĐ 0013010				
Ngày 05 tháng 12 năm 2013				
Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập phiếu	Thủ quỹ	Người nộp tiền
<i>(Ký, đóng dấu)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>

(Nguồn: Số liệu phòng kế toán)

➤ Ví dụ 2:

Ngày 10/12/2013 thu tiền tạm ứng chi tiền không hết từ nhân viên Hoàng Thu Hoài nhập quỹ. Theo giấy tạm ứng Thủ quỹ đã chi 15.00.000 VND, thực tế nhân viên Hoàng Thu Hoài mua hàng thanh toán hết 12.100.000, nhân viên Hoàng Thu Hoài nộp lại cho Thủ quỹ 2.900.000 VND tiền tạm ứng thừa mua hàng.

- Căn cứ vào HĐ GTGT (**Biểu số 1.3**) nhân viên mua hàng viết Giấy thanh toán tiền tạm ứng (**Biểu số 1.4**) rồi chuyển cho kế toán trưởng xem xét, ký duyệt. Kế toán lập Phiếu thu (**Biểu số 1.5**) sau đó chuyển cho Thủ quỹ nhập số tiền thừa vào quỹ
- Từ Phiếu thu kế toán vào sổ Nhật ký chung (**Biểu số 1.14**), Sổ cái TK 111 (**Biểu số 1.15**), Sổ quỹ tiền mặt (**Biểu số 1.16**)

Biểu số 1.3. Giấy thanh toán tiền tạm ứng

CÔNG TY TNHH IN THANH HƯƠNG
Số 75 – Trần Khánh Dư – Ngô Quyền – HP

Mẫu số: 04 – TT
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

GIẤY THANH TOÁN TIỀN TẠM ỨNG

Ngày 10 tháng 12 năm 2013

Số: 00012

Họ tên người thanh toán: Hoàng Thu Hoài

Nợ TK 1111: 2.640.000

Bộ phận: Phòng kinh doanh

Có TK 141: 2.640.000

Số tiền tạm ứng được thanh toán theo bảng sau:

Nội dung	Số tiền
I. Số tiền tạm ứng	15.000.000
1. Số tiền tạm ứng kỳ trước chưa chi hết	-
2. Số tiền tạm ứng kỳ này	15.000.000
- Phiếu chi số 00164	15.000.000
II. Số tiền đã chi:	
- Chứng từ HĐ 0001358	12.100.000
III. Chênh lệch	
1. Tạm ứng chi không hết	2.900.000
2. Chi quá số tạm ứng	-

**Giám đốc
thanh toán**

(Ký, đóng dấu)

Vũ Thanh Hương

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên) (

Bùi Văn Thanh

Người lập biểu

Ký, họ tên)

Hoàng Thu Hoài

Người đề nghị

(Ký, họ tên)

(Nguồn: Số liệu phòng kế toán)

Biểu số 1.4. Hóa đơn GTGT

HOÁ ĐƠN		Mẫu số: 01GTKT3/001			
GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Ký hiệu: AA/11P			
		Số: 0001358			
Liên 2: Giao khách hàng Ngày 06 tháng 12 năm 2013					
Đơn vị bán hàng : CÔNG TY MÁY TÍNH KỶ NGUYÊN Địa chỉ: Số 258 TRẦN NGUYỄN HẪN – LÊ CHÂN – HẢI PHÒNG Số tài khoản:..... Điện thoại: 031.3843668 MST: 0 2 0 0 4 9 3 8 9 9					
Họ tên người mua hàng: HOÀNG THU HOÀI Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH IN THANH HƯƠNG Địa chỉ: Số 75 TRẦN KHÁNH DƯ – NGÔ QUYỀN – HẢI PHÒNG Điện thoại: 031.3719282 Số tài khoản: Hình thức thanh toán: TM MST: 0 2 0 0 9 4 3 0 3 4					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	SL	Đơn giá	Thành tiền
1	Case máy tính	Chiếc	2	5.500.000	11.000.000
Cộng tiền hàng					11.000.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:			1.100.000
Tổng cộng tiền thanh toán					12.100.000
Số tiền viết bằng chữ: <i>Mười hai triệu một trăm nghìn đồng chẵn</i>					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Giám đốc (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	

(Nguồn: Số liệu phòng kế toán)

Biểu số 1.5: Phiếu thu

Mẫu số 01 – TT				
Đơn vị: CÔNG TY TNHH IN THANH HƯƠNG	(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC			
Địa chỉ : Số 75 Trần Khánh Dư – Ngô Quyền – HP	Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC			
<p>PHIẾU THU Số: PT00025 Ngày 10 tháng 12 năm 2013</p>				
	Nợ TK 1111 :2.900.000			
	Có TK 141 :2.900.000			
Họ tên người nộp tiền	:Hoàng Thu Hoài			
Địa chỉ	: Phòng kinh doanh			
Lý do nộp	: Nộp tiền tạm ứng thừa			
Số tiền	: 2.900.000			
Bằng chữ	:Hai triệu chín trăm nghìn đồng chẵn			
Kèm theo 01 chứng từ gốc GTTTƯ' 00012				
Ngày 10 tháng 12 năm 2013				
Giám đốc <i>(Ký, đóng dấu)</i>	Kế toán trưởng <i>(Ký, họ tên)</i>	Người lập phiếu <i>(Ký, họ tên)</i>	Thủ quỹ <i>(Ký, họ tên)</i>	Người nộp tiền <i>(Ký, họ tên)</i>
Vũ Thanh Hương	Bùi Văn Thanh			Hoàng Thu Hoài

(Nguồn: Số liệu phòng kế toán)

➤ **Ví dụ 3:**

Ngày 20/12/2013 chị Hoàng Thị Thu Hà nhân viên của phòng kế toán rút tiền gửi Ngân hàng TMCP Á Châu về nhập quỹ tiền mặt, số tiền 50.000.000 VND

- Từ Phiếu thu (**Biểu số 1.6**) kế toán vào sổ Nhật ký chung (**Biểu số 1.14**), Sổ cái TK 111 (**Biểu số 1.15**), Sổ quỹ tiền mặt (**Biểu số 1.16**)

Biểu số 1.6: Phiếu thu

CÔNG TY TNHH IN THANH HƯƠNG		Mẫu số 01 – TT		
Số 75 Trần Khánh Dư – Ngô Quyền – HP		(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)		
PHIẾU THU				
Số: PT00031				
Ngày 20 tháng 12 năm 2013				
		Nợ TK 1111	:	50.000.000
		Có TK 1121ACB	:	50.000.000
Họ tên người nộp tiền : Hoàng Thị Thu Hà				
Địa chỉ : Phòng kế toán				
Lý do nộp : Rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt				
Số tiền : 50.000.000				
Bằng chữ : Năm mươi triệu đồng chẵn				
Kèm theo 01 chứng từ gốc				
Ngày 20 tháng 12 năm 2013				
Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập phiếu	Thủ quỹ	Người nộp tiền
<i>(Ký, đóng dấu)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>
Vũ Thanh Hương	Bùi Văn Thanh			Hoàng Thị Thu Hà

(Nguồn: Số liệu phòng kế toán)

❖ Kế toán các nghiệp vụ chi tiền mặt tại quỹ tại công ty

Các nguồn chi chủ yếu của công ty bao gồm:

- + Chi mua vật tư, hàng hóa, công cụ dụng cụ
- + Chi tạm ứng
- + Chi thanh toán lương cho cán bộ công nhân viên
- + Chi trả nợ cho người bán và ngân hàng
- + Chi nộp ngân sách Nhà nước
- + Các khoản chi khác...

Khi phát sinh nghiệp vụ chi tiền, căn cứ vào các hoá đơn mua hàng, các chứng từ gốc có liên quan về chi tiền mặt, kế toán tiền mặt lập phiếu chi. Phiếu chi do kế toán lập thành 3 liên (liên 1 lưu ở nơi lập phiếu, liên 2 thủ quỹ dùng để ghi sổ quỹ và chuyển cho kế toán cùng với chứng từ gốc để vào sổ kế toán, liên 3 giao cho người nhận tiền). Sau khi kế toán trưởng, giám đốc ký duyệt phiếu chi, thủ quỹ mới được xuất quỹ. Sau khi nhận đủ số tiền người nhận tiền phải ghi số tiền đã nhận bằng chữ, ký tên và ghi rõ họ, tên vào phiếu chi. Căn cứ vào số tiền thực chi, thủ quỹ ghi vào sổ quỹ tiền mặt, đến cuối ngày thì chuyển cho kế toán tiền mặt để ghi sổ. Sau đây là một số nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến các khoản chi trong tháng 12 năm 2013 tại công ty TNHH in Thanh hương

➤ **Ví dụ 1.** Ngày 02/12/2013 mua bì lịch bàn của công ty TNHH In Lê Chân số lượng 3.080 cái, giá thanh toán 9.240.000, chưa có thuế GTGT 10%, công ty đã thanh toán bằng tiền mặt. Kế toán đã nhập kho theo phiếu nhập kho số NK00066.

- Căn cứ vào hóa đơn GTGT (**Biểu số 1.1**) kế toán lập Phiếu chi (**Biểu số 1.2**)
- Kế toán phản ánh nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ Nhật ký chung (**Biểu số 1.14**) và vào sổ quỹ tiền mặt (**Biểu số 1.16**)
- Kế toán vào sổ cái TK 111 (**Biểu số 1.15**)

Biểu số 1.7.Hóa đơn GTGT

HOÁ ĐƠN		Mẫu số: 01GTKT2/001			
GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Ký hiệu: AA/12P			
		Số: 0001012			
Liên 2: Giao khách hàng					
Ngày 02 tháng 12 năm 2013					
Đơn vị bán hàng : CÔNG TY TNHH IN LÊ CHÂN					
Địa chỉ: Số 4 đường vòng Cầu niem – Lê Chân – Hải Phòng					
Số tài khoản:					
Điện thoại: 0313.979189		MST: 0 2 3 0 5 4 3 6 3 4			
Họ tên người mua hàng: LƯƠNG BÁ CƯƠNG					
Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH IN THANH HƯƠNG					
Địa chỉ: 75 Trần Khánh Dư – Ngô Quyền – Hải Phòng					
Điện thoại: 031.3843668		Số tài khoản:			
Hình thức thanh toán: chưa thanh toán		MST: 0 2 0 0 4 9 3 8 9 9			
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	SL	Đơn giá	Thành tiền
1	Bìa lịch bàn	Cái	3.080	3.000	9.240.000
Cộng tiền hàng:					9.240.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:		924.000	
Tổng cộng tiền thanh toán:					10.164.000
Số tiền viết bằng chữ: Mười triệu một trăm sáu mươi tư nghìn đồng chẵn					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	

(Nguồn: Số liệu phòng kế toán)

Biểu số 1.8: Phiếu chi

Mẫu số 02 – TT				
CÔNG TY TNHH IN THANH HƯƠNG	(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC			
Số 75 Trần Khánh Dư – Ngô Quyền – HP	Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC			
PHIẾU CHI				
Số: PC00175				
Ngày 02 tháng 12 năm 2013				
	Nợ TK 152, 1331 : 10.164.000			
	Có TK 1111: 10.164.000			
Họ tên người nhận tiền : Đặng Văn Định				
Địa chỉ : Công ty TNHH in Lê Chân				
Lý do chi : Trả tiền mua bì lịch bàn				
Số tiền : 10.164.000				
Bằng chữ : Mười triệu một trăm sáu mươi tư nghìn đồng				
Kèm theo 01 chứng từ gốc HĐ 0001012				
Ngày 02 tháng 12 năm 2013				
Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập phiếu	Người nhận	Thủ quỹ
<i>(Ký, đóng dấu)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>

(Nguồn: Số liệu phòng kế toán)

➤ Ví dụ 2:

Ngày 15/12/2013 tạm ứng tiền chi phí đi công tác cho nhân viên Nguyễn Thị Thu Hà với số tiền 3.000.000 VNĐ

- Căn cứ vào giấy đề nghị tạm ứng (**Biểu số 1.5**) (đã được sự đồng ý của giám đốc và kế toán trưởng) kế toán lập phiếu chi (**Biểu số 1.6**)
- Từ phiếu chi kế toán vào sổ nhật ký chung (**Biểu 1.14**) đồng thời vào sổ quỹ tiền mặt (**Biểu 1.16**)
- Kế toán vào Sổ cái TK 111 (**Biểu 1.15**)
- Cuối quý tổng hợp số liệu từ sổ cái vào báo cáo tài chính.

Biểu số 1.9: Giấy đề nghị tạm ứng

Mẫu số: 03 - TT			
CÔNG TY TNHH IN THANH HƯƠNG	(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC		
Số 75 Trần Khánh Dư – Ngô Quyền – HP	Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC		
GIẤY ĐỀ NGHỊ TẠM ỨNG			
<i>Ngày 15 tháng 12 năm 2013</i>			
Số : 00012			
Kính gửi	: Công ty TNHH in Thanh Hương		
Tên tôi là	: Nguyễn Thị Thu Hà		
Địa chỉ	: Văn phòng công ty		
Đề nghị cho tạm ứng số tiền:	3.000.000		
Viết bằng chữ	: Ba triệu đồng chẵn		
Lý do tạm ứng	: Đi công tác		
Giám đốc	Kế toán trưởng	Phụ trách bộ phận	Người đề nghị tạm ứng
<i>(Ký, đóng dấu)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>

(Nguồn: Số liệu phòng kế toán)

Biểu số 1.10: Phiếu chi

Mẫu số 02 - TT

CÔNG TY TNHH IN THANH HƯƠNG
Số 75 Trần Khánh Dư – Ngô Quyền - HP

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Số: PC00189

Ngày 15 tháng 12 năm 2013

TK ghi nợ: 1411 : 3.000.000

TK ghi có: 1111: 3.000.000

Người nhận tiền : Nguyễn Thị Thu Hà

Địa chỉ : Văn phòng công ty

Lý do chi : Tạm ứng tiền đi công tác

Số tiền : 3.000.000

Bằng chữ :Ba triệu đồng chẵn

Kèm theo 01 chứng từ gốc GĐNTƯ 00012

Ngày 15 tháng 12 năm 2013

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập phiếu	Thủ quỹ	Người nhận tiền
(Ký, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

➤ Ví dụ 3:

Ngày 21/12/2013 công ty chi tiền mặt cho anh Nguyễn Minh Tiến để thanh toán tiền mua vật tư cho Công ty TNHH in Lê chân số tiền 70.840.000 VND theo HĐ GTGT 0000548 ngày 18/12/2013.

- Căn cứ HĐ GTGT(**Biểu số 1.7**) anh Nguyễn Minh Tiến gửi Giấy đề nghị thanh toán (**Biểu số 1.12**) lên phòng kế toán, sau khi xem xét và trình lên Giám đốc, Kế toán trưởng duyệt chi sau đó kế toán lập phiếu chi (**Biểu số 1.9**)

- Kế toán vào sổ Nhật ký chung (**Biểu số 1.14**), Sổ cái TK 111 (**Biểu số 1.15**) và các TK có liên quan khác. Kế toán vào sổ quỹ tiền mặt (**Biểu số 1.16**)

Biểu số 1.11.Hóa đơn GTGT

HOÁ ĐƠN		Mẫu số: 01GTKT2/001			
GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Ký hiệu: AA/12P			
		Số: 0000548			
Liên 2: Giao khách hàng					
Ngày 18 tháng 12 năm 2013					
Đơn vị bán hàng : CÔNG TY TNHH IN LÊ CHÂN					
Địa chỉ: Số 4 đường vòng Cầu niệm – Lê Chân – Hải Phòng					
Số tài khoản:.....					
Điện thoại: 0313.979189			MST: 0 2 3 0 5 4 3 6 3 4		
Họ tên người mua hàng: NGUYỄN MINH TIẾN					
Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH IN THANH HƯƠNG					
Địa chỉ: 75 Trần Khánh Dư – Ngô Quyền – Hải Phòng					
Điện thoại: 031.3843668			Số tài khoản:		
Hình thức thanh toán: chưa thanh toán			MST: 0 2 0 0 4 9 3 8 9 9		
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	SL	Đơn giá	Thành tiền
1	Giấy bãi bằng 58/64	Ram	20	322.000	64.400.000
Cộng tiền hàng:					64.400.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:			6.440.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					70.840.000
Số tiền viết bằng chữ: <i>Bảy mươi triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn</i>					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	

(Nguồn: Số liệu phòng kế toán)

Biểu số 1.:12 Giấy đề nghị thanh toán

CÔNG TY TNHH IN THANH HƯƠNG		Mẫu số: 05 - TT
BTC		(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-
Số 75 Trần Khánh Dư – Ngô Quyền – Hải Phòng		Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng
BTC		
GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN		
<i>Ngày 21 tháng 12 năm 2013</i>		
Kính gửi	: Công ty TNHH in Thanh Hương	
Tên tôi là	: Nguyễn Minh Tiến	
Bộ phận	: Phòng cung ứng vật tư	
Nội dung thanh toán:	Thanh toán tiền mua giấy bãi bằng 58/64	
Số tiền	:70.840.000	
Viết bằng chữ	: Bảy mươi triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn	
Kèm theo	01 chứng từ gốc HĐ000548	
	<i>Ngày 21 tháng 12 năm</i>	
	<i>2013</i>	
Người đề nghị thanh toán	Kế toán trưởng	Giám đốc
<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, đóng</i>
<i>dấu)</i>		

(Nguồn: Số liệu phòng kế toán)

Biểu số 1.13: Phiếu chi

Mẫu số 02 - TT

CÔNG TY TNHH IN THANH HƯƠNG
Số 75 Trần Khánh Dư – Ngô Quyền - HP

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
 Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Số: PC00198

Ngày 21 tháng 12 năm 2013

TK ghi nợ: 331: 70.840.000

TK ghi có: 1111: 70.840.000

Người nhận tiền : Nguyễn Minh Tiến

Địa chỉ : Phòng cung ứng vật tư

Lý do chi : Thanh toán tiền mua giấy bãi bằng 58/64

Số tiền : 70.840.000

Bằng chữ : Bảy mươi triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn

Kèm theo 01 chứng từ gốc HĐ GTGT 000548

Ngày 21 tháng 12 năm 2013

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập phiếu	Thủ quỹ	Người nhận tiền
<i>(Ký, đóng dấu)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>

(Nguồn: Số liệu phòng kế toán)

Biểu số 1.14 : Trích sổ Nhật ký chung

CÔNG TY TNHH IN THANH HƯƠNG
Số 75 trần Khánh Dư – Ngô Quyền – HP

Mẫu số 03a - DNN
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Từ ngày 01/12/2013 đến ngày 31/12/2013

Ngày ghi sổ	CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SHTK	PHÁT SINH	
	SH	NT			Nợ	Có
...
02/12	NK00066 HĐ0001012 PC00175	02/12	Mua bì lịch bàn của công ty TNHH in Lê Chân	152 1331 1111	9.240.000 924.000	10.164.000
05/12	PT00015 HĐ0013010	05/12	Bán phong bì cho công ty CP thiết kế và XDPT Đô thị HP	1111 511 3331	264.000	240.000 24.000
...	
10/12	PT00025	10/12	Thu tiền tạm ứng chi không hết nhập quỹ	1111 141	2.900.000	2.900.000
15/12	PC00189	15/12	Tạm ứng tiền chi phí đi công tác	141 1111	3.000.000	3.000.000
...	
20/12	PT00031	20/12	Rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ	1111 1121	50.000.000	50.000.000
21/12	HĐ0000548 PC00198	21/12	Chi tiền mặt thanh toán tiền mua vật tư theo HĐ000548	331 1111	70.840.000	70.840.000
			Cộng số phát sinh		33.459.104.814	33.459.104.814
			Cộng lũy kế chuyển kỳ sau		<u>33.459.104.814</u>	<u>33.459.104.814</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Kế toán ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, đóng dấu)

(Nguồn: Số liệu phòng kế toán)

Biểu số 1.15: Trích Sổ cái TK 111

CÔNG TY TNHH IN THANH HƯƠNG			Mẫu số S03b - DNN			
Số 75 – Trần Khánh Dư – Ngô Quyền – Hải Phòng			(Ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)			
SỔ CÁI						
Năm 2013						
Tài khoản 111– Tiền mặt						
Từ ngày 01 /12/ 2013 đến ngày 31/ 12/ 2013						
Đơn vị tính: Đồng						
Ngày ghi số	CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SHT K d/ư	PHÁT SINH	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ		<u>24.237.943</u>	
02/12	PC00175	02/12	Mua bì lịch bàn của công ty Lê Chân	152 1331		9.240.000 924.000
05/12	PT00015	05/12	Bán phong bì cho c.ty CPTK và XDPT HP	511 3331	240.000 24.000	
			
10/12	PT00025	10/12	Thu tiền tạm ứng chi không hết nhập quỹ	141	2.900.000	
15/12	PC00189	15/12	Tạm ứng tiền chi phí đi công tác	141		3.000.000
	
20/12	PT00031	20/12	Rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ	1121	50.000.000	
21/12	PC00198	21/12	Chi tiền mặt thanh toán tiền vật tư	331		70.840.000
	
			Cộng SPS		4.476.914.715	4.285.639.088
			Số dư cuối kỳ		<u>215.513.570</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Kế toán ghi sổ (Ký, họ tên)	Kế toán trưởng (Ký, họ tên)	Giám đốc (Ký, đóng dấu)
---------------------------------------	---------------------------------------	-----------------------------------

(Nguồn: Số liệu phòng kế toán)

Biểu số 1.16. Trích sổ quỹ tiền mặt T12/2013

CÔNG TY TNHH IN THANH HƯƠNG
Số 75 – Trần Khánh Dư – Ngô Quyền – Hải Phòng

Mẫu số S07 - DNN
(Ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC
Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ QUỸ TIỀN MẶT

Năm: 2013
Loại quỹ: Tiền VN

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi số	SH chứng từ		Diễn giải	Số tiền		
	Thu	Chi		Thu	Chi	Tồn
			Số dư đầu kỳ			24.237.943
...
02/12		PC00175	Mua bì lịch bàn của công ty in Lê chân		10.164.000	129.688.136
05/12	PT00015		Bán phong bì cho công ty CP thiết kế và XDPT ĐT HP	264.000		115.312.136
...
10/12	PT00025		Thu tiền tạm ứng chi không hết nhập quỹ	2.900.000		118.688.136
15/12		PC00189	Tạm ứng tiền cho phí đi công tác		3.000.000	98.688.136
...
20/12	PT00031		Rút tiền gửi ngân hàng TMCP Á Châu về nhập quỹ	50.000.000		264.688.136
21/12		PC00198	Chi tiền mặt thanh toán tiền mua vật tư cho công ty in Lê Chân		70.840.000	193.848.136
...
			Cộng số phát sinh	4.476.914.715	4.285.639.088	
			Số dư cuối kỳ			215.513.570

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Thủ quỹ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, đóng dấu)

(Nguồn: Số liệu phòng kế toán)

2.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng tại công ty TNHH in Thanh Hương

Cùng với hoạt động tiền mặt, hoạt động tiền gửi ngân hàng cũng đóng vai trò quan trọng và diễn ra thường xuyên tại công ty, đa dạng hoá về hình thức thanh toán, thuận lợi trong việc luân chuyển tiền tệ.

Công ty để lại ở quỹ tiền mặt nhu cầu chi tiêu cần thiết thường xuyên hàng ngày, còn lại gửi tại ngân hàng để tiện cho việc thanh toán không dùng tiền mặt. Khi cần chi tiêu doanh nghiệp phải làm thủ tục rút tiền hoặc chuyển tiền.

Hiện nay công ty TNHH in Thanh Hương đang giao dịch với 2 Ngân hàng:

- Ngân hàng TMCP Á Châu
- Ngân hàng Vietinbank-NQ

Căn cứ để ghi chép các nghiệp vụ liên quan đến tiền gửi của công ty là giấy báo Có, giấy báo Nợ, các bảng sao kê của ngân hàng kèm theo các chứng từ gốc khác như uỷ nhiệm chi. Khi nhận được các chứng từ do ngân hàng gửi đến, kế toán tiến hành kiểm tra đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Nếu có số chênh lệch thì phải báo cáo với ngân hàng để hai bên có biện pháp xử lý. Sau đó kế toán vào các sổ sách liên quan tương tự đối với nghiệp vụ tiền mặt.

2.2.2.1. Tài khoản, chứng từ, sổ sách sử dụng

❖ Tài khoản sử dụng

Để hạch toán tiền gửi Ngân hàng, kế toán sử dụng TK 112 “Tiền gửi Ngân hàng” (chi tiết TK 1121 - Tiền gửi Việt Nam). Tài khoản này dùng để phản ánh tình hình hiện có, tình hình biến động tất cả các loại tiền của đơn vị gửi tại Ngân hàng. Tại công ty không phát sinh hoạt động về tiền gửi ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý.

Vì sử dụng rất tài khoản tại các ngân hàng khác nhau nên công ty đã mở ra đến tài khoản cấp 3.

- 112: Tiền gửi ngân hàng
- 1121: Tiền VND gửi tại ngân hàng
- 1121ACB: Tiền VND tại NH TMCP Á Châu
- 1121CTNQ: Tiền VND tại NH Viettinbank- NQ

❖ Các chứng từ sử dụng

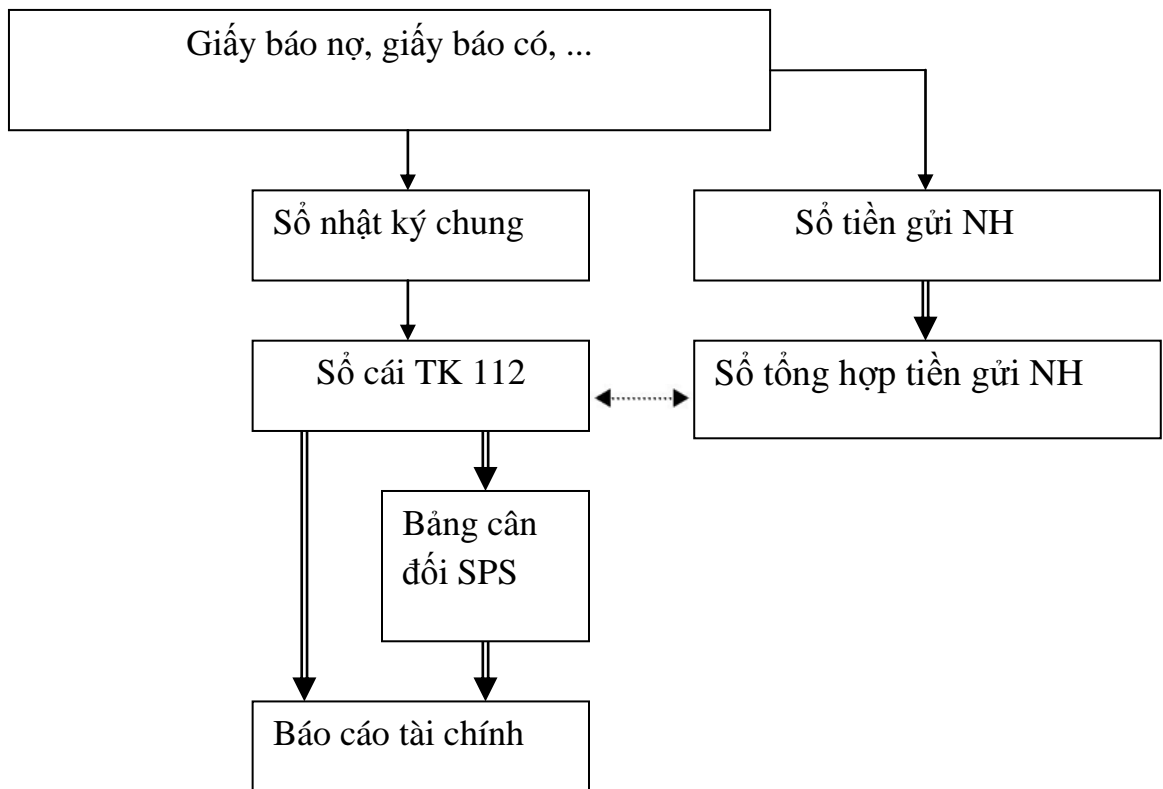
- Ủy nhiệm chi
- Ủy nhiệm thu
- Giấy báo có,
- Giấy báo nợ

- Giấy nộp tiền...

❖ Sổ sách sử dụng

- Sổ tiền gửi Ngân hàng
- Sổ Nhật ký chung
- Sổ cái TK 112...

2.2.2.2. Trình tự ghi sổ kế toán TGNH tại công ty TNHH in Thanh Hương



Sơ đồ 2.5. Quy trình luân chuyển chứng từ kế toán tiền gửi ngân hàng

Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ==> Ghi định kỳ (cuối tháng, cuối quý)
- ←-.-> Kiểm tra, đối chiếu

❖ Phương pháp hạch toán

- Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dung căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì sau khi ghi sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào các Sổ chi tiết liên quan

- Cuối tháng cuối quý, cuối năm, cộng số liệu sổ cái lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp, đúng số liệu trên Sổ cái và Bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các Báo cáo tài chính.

2.2.2.3. Một số nghiệp vụ liên quan đến tiền gửi ngân hàng tại công ty TNHH in Thanh Hương

❖ Các nghiệp vụ làm tăng tiền gửi ngân hàng

➤ Ví dụ 1:

Ngày 10/12/2013 công ty TNHH MTV Cấp nước Hải Phòng thanh toán tiền mua Lịch lò xo bằng chuyển khoản (**Ngân hàng TMCP Á Châu**) số tiền là 4.550.000 (có thuế GTGT 10%) theo hóa đơn số **AA/12P 13019**

- Căn cứ vào hóa đơn GTGT (**Biểu số 2.1**) công ty gửi Ủy nhiệm thu (**Biểu số 2.2**) tới ngân hàng. Ngân hàng sau khi thu được tiền gửi sẽ thông báo cho công ty, kế toán sẽ lên ngân hàng lấy Giấy báo có (**Biểu số 2.3**) về công ty.

- Từ giấy báo có kế toán phản ánh nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ Nhật ký chung.

Nợ TK 1121ACB: 4.550.000

Có TK 131: 4.550.000

- Căn cứ vào số liệu trên sổ Nhật ký chung (**Biểu số 2.12**) kế toán ghi Sổ cái TK 112 (**Biểu số 2.13**), vào Sổ tiền gửi ngân hàng ACB (**Biểu số 2.15**)

- Cuối tháng, cuối quý hoặc cuối năm cộng số liệu trên sổ cái kế toán lập bảng cân đối SPS. Sau khi đối chiếu kiểm tra , khớp đúng số liệu trên sổ cái TK 112 và bảng tổng hợp chi tiết TK 112 sẽ được dùng để lập BCTC.

Biểu số 2.1.Hóa đơn GTGT

HOÁ ĐƠN		Mẫu số: 01GTKT2/001			
GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Ký hiệu: AA/12P			
		Số: 0013019			
Liên 3: Lưu nội bộ Ngày 08 tháng 12 năm 2013					
Đơn vị bán hàng : CÔNG TY TNHH IN THANH HƯƠNG Địa chỉ: Số 75 Trần Khánh Dư – Ngô Quyền – Hải Phòng Số tài khoản:..... Điện thoại: 031.3843668 MST: 0 2 0 0 4 9 3 8 9 9					
Họ tên người mua hàng: TRẦN VĂN MINH Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẢI PHÒNG Địa chỉ: Số 54 Đinh Tiên Hoàng – Hồng Bàng – Hải Phòng Điện thoại: 031.3810485 Số tài khoản: 009704064567862 Hình thức thanh toán: CK MST: 0 2 4 5 8 2 0 3 8 3					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	SL	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1x2
	Lịch lò xo	Bộ	90	45.000	4.050.000
Cộng tiền hàng					4.050.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:		405.000	
Tổng cộng tiền thanh toán					4.555.000
Số tiền viết bằng chữ: <i>Bốn triệu năm trăm năm mươi năm nghìn đồng chẵn</i>					
Người mua hàng		Người bán hàng		Giám đốc	
(Ký, ghi rõ họ tên)		(Ký, ghi rõ họ tên)		(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	

(Nguồn: Số liệu phòng kế toán)

Biểu số 2.2 : Ủy nhiệm thu

ỦY NHIỆM THU

CHUYỂN KHOẢN, CHUYỂN TIỀN ĐIỆN TỬ

Lập ngày 10 tháng 12 năm 2013

Số: 00103

Mẫu số 01

Liên 1

Đơn vị trả tiền: Công ty TNHH MTV Cấp nước Hải Phòng

Số tài khoản: 009704064567862

Tại Ngân hàng VietTinBank Tỉnh, TP Hải Phòng

Đơn vị nhận tiền : Công ty TNHH in Thanh Hương

Tài khoản: 2611100107003

Tại ngân hàng TMCP Á Châu - ACBTỉnh, TP Hải Phòng

Số tiền ghi bằng chữ: Bốn triệu năm trăm năm mươi năm nghìn đồng chẵn

Nội dung thanh toán, chuyển tiền: Trả tiền mua lịch lò xo theo HĐ AA/12P – Số 0013019

Phần do NH ghi
Nợ TK: 1121
Có TK: 131
Số tiền bằng số
4.555.000

Đơn vị trả tiền

Ngân hàng A

Ngân hàng B

Ghi sổ ngày.....

Ghi sổ ngày

Kế toán trưởng

Chủ tài khoản

Kế toán

Trưởng phòng KT

Kế toán

Trưởng phòng kế toán

Biểu số 2.3. Giấy báo có của ngân hàng

**NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU – ACB
CHI NHÁNH HP**

Mã GD
Mã KH: 44048
Số GD : 010

GIẤY BÁO CÓ

Ngày: 10/12/2013

Kính gửi: Công ty TNHH in Thanh Hương

Hôm nay, chúng tôi đã ghi báo Có tài khoản của quý khách hàng với nội dung:

Số tài khoản ghi có : 2611100107003

Số tiền bằng số : 4.555.000

Số tiền bằng chữ : Bốn triệu năm trăm năm mươi năm nghìn đồng chẵn

Nội dung: Thanh toán theo HĐ HĐ AA/12P – Số 0013019

GIAO DỊCH VIÊN

(Ký, họ tên)

KIỂM SOÁT

(Ký, họ tên)

➤ Ví dụ 2

Ngày 09/12/2013 xuất quỹ tiền mặt số tiền 30.000.000 VND gửi vào ngân hàng **Vietinbank – NQ**

- Nhận được lệnh xuất quỹ gửi tiền vào ngân hàng số tiền 30.000.000 VND kế toán tiến hành viết Phiếu chi (**Biểu số 2.4**)

- Ngân hàng sau khi nhận được tiền sẽ gửi Giấy báo có (**Biểu số 2.5**) về công ty

- Từ Giấy báo có của ngân hàng kế toán phản ánh nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ Nhật ký chung.

Nợ TK 1121ACB: 30.000.000

Có TK 1111: 30.000.000

- Căn cứ vào số liệu trên sổ Nhật ký chung (**Biểu số 2.12**) kế toán ghi Sổ cái TK 112 (**Biểu số 2.13**), vào Sổ tiền gửi ngân hàng CTNQ(**Biểu số 2.14**)

- Cuối tháng, cuối quý hoặc cuối năm cộng số liệu trên sổ cái kế toán lập bảng cân đối SPS. Sau khi đối chiếu kiểm tra , khớp đúng số liệu trên sổ cái TK 112 và bảng tổng hợp chi tiết TK 112 sẽ được dùng để lập BCTC.

Biểu số 2.4: Phiếu chi

Mẫu số 02 - TT

CÔNG TY TNHH IN THANH HƯƠNG
Số 75 Trần Khánh Dư – Ngô Quyền - HP

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Số: PC00181

Ngày 09 tháng 12 năm 2013

Nợ TK 1121: 30.000.000

Có TK 1111: 30.000.000

Người nhận tiền : Nguyễn Thị Thu Hà

Địa chỉ : Phòng kế toán

Lý do chi : Nộp tiền mặt vào ngân hàng

Số tiền : 30.000.000

Bằng chữ : Ba mươi triệu đồng chẵn

Kèm theo 01 chứng từ gốc

Ngày 09 tháng 12 năm 2013

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập phiếu	Thủ quỹ	Người nhận tiền
<i>(Ký, đóng dấu) (Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>

Biểu số 2.5. Giấy báo có của ngân hàng

NGÂN HÀNG VIETINBANK – NQ

GIẤY BÁO CÓ

Ngày 09 tháng 12 năm 2013

Số GD 013

Kính gửi: Công ty TNHH in Thanh Hương

Hôm nay, chúng tôi đã ghi báo Có tài khoản của quý khách hàng với nội dung:

Số tài khoản ghi có : 3407719273405

Số tiền bằng số : 30.000.000

Số tiền bằng chữ : Ba mươi triệu đồng chẵn

Nội dung : Nộp tiền mặt vào tài khoản ngân hàng

GIAO DỊCH VIÊN

(Ký, họ tên)

KIỂM SOÁT

(Ký, họ tên)

❖ Các nghiệp vụ làm giảm tiền gửi Ngân hàng**➤ Ví dụ 1:**

Ngày 12/12/2013 trả tiền mua vật tư cho công ty TNHH in Lê Chân bằng tiền gửi ngân hàng (Ngân hàng ACB) tổng số tiền thanh toán 15.826.300 NVD

- Khi ngân hàng nhận được Ủy nhiệm chi (**Biểu số 2.7**), ngân hàng tiến hành chi tiền và gửi giấy báo Nợ (**Biểu số 2.8**) về công ty. Căn cứ Giấy báo Nợ của ngân hàng kế toán phản ánh nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ Nhật ký chung (**Biểu số 2.12**), Sổ cái TK 112 (**Biểu số 2.13**)

- Kế toán vào Sổ tiền gửi Ngân hàng ACB (**Biểu số 2.15**)

Biểu số 2.6.Hóa đơn GTGT

HOÁ ĐƠN		Mẫu số: 01GTKT2/001			
GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Ký hiệu: AA/12P			
		Số: 0000258			
Liên 2: Giao khách hàng Ngày 07 tháng 12 năm 2013					
Đơn vị bán hàng : CÔNG TY TNHH IN LÊ CHÂN Địa chỉ: Số 4 đường vòng Cầu niệm – Lê Chân – Hải Phòng Số tài khoản:..... Điện thoại: 031.3979189 MST: 0 2 3 0 5 4 3 6 3 4					
Họ tên người mua hàng: TRẦN VĂN MINH Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH IN THANH HƯƠNG Địa chỉ: Số 75 Trần Khánh Dư – Ngô Quyền – Hải Phòng Điện thoại: 031.3843668 Số tài khoản: Hình thức thanh toán: CK MST: 0 2 0 0 4 9 3 8 9 9					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	SL	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1x2
	Giấy Couche 150	Kg	1000	14.363	14.363.000
Cộng tiền hàng					14.363.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:		1.463.300	
Tổng cộng tiền thanh toán					15.826.300
Số tiền viết bằng chữ: Mười năm triệu tám trăm hai mươi sáu nghìn ba trăm đồng					
Người mua hàng		Người bán hàng		Giám đốc	
(Ký, ghi rõ họ tên)		(Ký, ghi rõ họ tên)		(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	

(Nguồn: Số liệu phòng kế toán)

Biểu số 2.7. Ủy nhiệm chi

ỦY NHIỆM CHI

CHUYỂN KHOẢN, CHUYỂN TIỀN ĐIỆN TỬ

Lập ngày 12 tháng 12 năm 2013

Số: 00061

Mẫu số 01

Liên 1

Đơn vị trả tiền: Công ty TNHH IN Thanh Hương

Số tài khoản: 2611100107003

Tại Ngân hàng TMCP Á Châu - ACB Tỉnh, TP Hải Phòng

Đơn vị nhận tiền : Công ty TNHH in Lê Chân

Tài khoản: 0021653752784

Tại ngân hàng TMCP Á Châu - ACB Tỉnh, TP Hải Phòng

Số tiền ghi bằng chữ: Mười năm triệu tám trăm hai mươi sáu nghìn ba trăm đồng

Nội dung thanh toán, chuyển tiền: Trả tiền mua giấy Couche 150 theo HĐ0000258

Phần do NH ghi
Nợ TK:331
Có TK: 1121
Số tiền bằng số
15.826.300

Đơn vị trả tiền

Ngân hàng A

Ngân hàng B

Ghi sổ ngày.....

Ghi sổ ngày

Kế toán trưởng

Chủ tài khoản

Kế toán

Trưởng phòng KT

Kế toán

Trưởng phòng kế toán

Biểu số 2.8. Giấy báo nợ của ngân hàng

**NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU - ACB
CHI NHÁNH HẢI PHÒNG**

Mã GDV:
Mã KH: 44048
Số GD : 009

GIẤY BÁO NỢ

Ngày 12 tháng 12 năm 2013

Kính gửi: Công ty TNHH in Thanh Hương

Hôm nay, chúng tôi đã ghi báo Nợ tài khoản của quý khách hàng với nội dung:

Số tài khoản ghi nợ : 2611100107003

Số tiền bằng số : 15.826.300

Số tiền bằng chữ : Mười năm triệu tám trăm hai mươi sáu nghìn ba trăm đồng

Nội dung : Thanh toán tiền theo hóa đơn HĐ0000258

Ví dụ 2: Ngày 23/12/2013 công ty mua 01 Laptop của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại VP bằng chuyển khoản, đơn giá chưa thuế 16.790.000 VND.

- Căn cứ hóa đơn GTGT (**Biểu số 2.9**) công ty gửi ủy nhiệm chi số UNC00068 (**Biểu số 2.10**) tới ngân hàng Vietinbank - NQ. Ngân hàng sau khi chi tiền sẽ chuyển giấy báo nợ (**Biểu số 2.11**) về công ty.

- Kế toán phản ánh nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng bút toán sau vào sổ Nhật ký chung.

Nợ TK 211 : 16.790.000

Nợ TK 133 : 1.679.000

Có TK 1121CTNQ : 18.469.000

- Căn cứ vào số liệu trên sổ Nhật ký chung (**Biểu số 2.12**) kế toán ghi vào Sổ tiền gửi ngân hàng CTNQ (**Biểu số 2.14**) Sổ cái TK 112 (**Biểu số 2.13**)

Cuối tháng, cuối quý hoặc cuối năm cộng số liệu trên sổ cái kế toán lập bảng cân đối SPS. Sau khi đối chiếu kiểm tra, khớp đúng số liệu trên sổ cái TK 112 và bảng tổng hợp chi tiết TK 112 sẽ được dùng để lập BCTC.

Biểu số 2.9.Hóa đơn GTGT

HOÁ ĐƠN		Mẫu số: 01GTKT2/001			
GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Ký hiệu: SP/2010B			
		Số: 0002427			
Liên 2: Giao khách hàng Ngày 23 tháng 12 năm 2013					
Đơn vị bán hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI VP Địa chỉ: Số 72 – Lạch Tray - Ngô Quyền – Hải Phòng Số tài khoản: Điện thoại: 031.37300.538 MST: 0 2 1 1 5 6 3 9 7 2					
Họ tên người mua hàng: LƯƠNG BÁ CƯƠNG Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH IN THANH HƯƠNG Địa chỉ: 75 Trần Khánh Dư – Ngô Quyền – Hải Phòng Điện thoại: 031.3843668 Số tài khoản: Hình thức thanh toán: CK MST: 0 2 0 0 4 9 3 8 9 9					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	SL	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1x2
	Laptop Sony Vaio SVF15217	Bộ	01	16.790.000	16.790.000
Cộng tiền hàng					16.790.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:		1.679.000	
Tổng cộng tiền thanh toán:					18.469.000
Số tiền viết bằng chữ: <i>Mười tám triệu bốn trăm sáu mươi chín nghìn đồng chẵn</i>					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	

(Nguồn: Số liệu phòng kế toán)

Biểu số 2.10. Ủy nhiệm chi

ỦY NHIỆM CHI

CHUYỂN KHOẢN, CHUYỂN TIỀN ĐIỆN TỬ

Lập ngày 23 tháng 12 năm 2013

Số: 00068

Mẫu số 01

Liên 1

Đơn vị trả tiền: Công ty TNHH IN Thanh Hương

Số tài khoản: 3407719273405

Tại Ngân hàng Vietinbank - NQTỉnh, TP Hải Phòng

Đơn vị nhận tiền : Công ty Máy tính Hoàng Phát

Tài khoản: 01004704605401

Tại ngân hàng Đầu tư và phát triển BIDVTỉnh, TP Hải Phòng

Số tiền ghi bằng chữ: Mười tám triệu bốn trăm sáu mươi chín nghìn đồng chẵn

Nội dung thanh toán, chuyển tiền: Thanh toán tiền mua Laptop theo HĐ 0002427

Phần do NH ghi
Nợ TK: 211, 1331 Có TK: 1121
Số tiền bằng số 18.469.000

Đơn vị trả tiền

Ngân hàng A

Ngân hàng B

Ghi sổ ngày.....

Ghi sổ ngày

Kế toán trưởng

Chủ tài khoản

Kế toán

Trưởng phòng KT

Kế toán

Trưởng phòng kế toán

Biểu số 2.11. Giấy báo nợ của ngân hàng

NGÂN HÀNG VIETTINBANK - NQ

GIẤY BÁO NỢ

Ngày 23 tháng 12 năm 2013

Số GD : 008

Kính gửi: Công ty TNHH in Thanh Hương

Hôm nay, chúng tôi đã ghi báo Nợ tài khoản của quý khách hàng với nội dung:

Số tài khoản ghi nợ : 3407719273405

Số tiền bằng số : 18.469.000

Số tiền bằng chữ : Mười tám triệu bốn trăm sáu mươi chín nghìn đồng chẵn

Nội dung : Thanh toán tiền mua Laptop theo HĐ 0002427

Biểu số 2.12. Trích sổ Nhật ký chung

CÔNG TY TNHH IN THANH HƯƠNG
Số 75 trần Khánh Dư – Ngô Quyền – HP

Mẫu số 03a - DNN
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Từ ngày 01/12/2013 đến ngày 31/12/2013

Ngày ghi sổ	CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SHTK	PHÁT SINH	
	SH	NT			Nợ	Có
...	
09/12	GBC013 PC00181	09/12	Xuất quỹ tiền mặt gửi vào TK ngân hàng Vietinbank - NQ	1121 1111	30.000.000	30.000.000
10/12	UNT00103 HĐ0013019	10/12	Công ty Cấp nước Hải Phòng thanh toán tiền mua lịch lò xo	1121 131	4.555.000	4.555.000
...	
12/12	HĐ0000258 UNC00061	12/12	Trả tiền mua vật tư cho công ty TNHH in Lê Chân	331 1121	15.826.300	15.826.300
...	
23/12	GBN008 HĐ0002427 UNC00068		Mua laptop Sony Vaio của công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại VP	211 133 1121	16.790.000 1.679.000	18.469.000
...	
			Cộng số phát sinh		33.459.104.814	33.459.104.814
			Cộng lũy kế chuyển kỳ sau		<u>33.459.104.814</u>	<u>33.459.104.814</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Kế toán ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, đóng dấu)

(Nguồn: Số liệu phòng kế toán)

Biểu số 2.13. Trích Sổ cái TK 111

Mẫu số S03b - DNN

CÔNG TY TNHH IN THANH HƯƠNG
Số 75 – Trần Khánh Dư – Ngô Quyền – Hải Phòng

(Ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC
 Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI
Năm 2013

Tài khoản 112– Tiền gửi ngân hàng
 Từ ngày 01 /12/ 2013 đến ngày 31/ 12/ 2013

Đơn vị tính: Đồng

Ngày ghi số	CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SH TK đ/ư	PHÁT SINH	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ		<u>12.195.474</u>	
09/12	GBC013 (CTNQ)	09/12	Xuất quỹ tiền mặt gửi vào tài khoản ngân hàng Vietinbank - NQ	111	30.000.000	
10/12	GBC010 (ACB)	10/12	Công ty Cấp nước Hải Phòng thanh toán tiền mua lịch lò xo	131	4.555.000	
			
12/12	GBN009 (ACB)	12/12	Trả tiền mua vật tư cho công ty TNHH in Lê Chân	331		15.826.300
...	
23/12	GBN008 (CTNQ)	23/12	Mua laptop Sony Vaio của công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại VP	211 133		16.790.000 1.679.000
...	
			Cộng SPS		2.377.917.623	2.356.459.556
			Số dư cuối kỳ		<u>33.653.541</u>	

Ngày 31. tháng 12. năm 2013

Kế toán ghi sổ
 (Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
 (Ký, họ tên)

Giám đốc
 (Ký, đóng dấu)

(Nguồn: Số liệu phòng kế toán)

Biểu số 2.14: Trích Sổ tiền gửi ngân hàng

CÔNG TY TNHH IN THANH HƯƠNG Số 75 – Trần Khánh Dư – Ngô Quyền – Hải Phòng			Mẫu số S07 - DNN (Ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)				
SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG Năm 2013 Tài khoản 1121CTNQ: Ngân hàng Viettinbank - NQ							
Đơn vị tính: Đồng							
NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền		
	SH	NT			Thu	Chi	Còn lại
			Số dư đầu kỳ				<u>2.712.766</u>
09/12	GBC00035	09/12	Xuất quỹ tiền mặt gửi vào Tài khoản ngân hàng	1111	30.000.000		218.712.766
19/12	UNC00066	19/12	Ngân hàng TMCP Á Châu chuyển tiền cho ngân hàng Viettinbank-NQ	1121ACB	8.000.000		536.712.766
23/12	UNC00068	23/12	Mua laptop Sony Vaio của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại VP	211		16.790.000	530.520.766
23/12	HD0002427	23/12	Thuế GTGT	133		1.679.000	532.199.766
			Cộng SPS		918.564.134	891.942.005	
			Số dư cuối kỳ				<u>26.622.129</u>
Kế toán ghi sổ			Kế toán trưởng		Ngày 31 tháng 12 năm 2013 Giám đốc		

(Nguồn: Sổ liệu phòng kế toán)

Biểu số 2.15: Trích Sổ tiền gửi ngân hàng

Mẫu số S07 - DNN

(Ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

CÔNG TY TNHH IN THANH HƯƠNG
Số 75 – Trần Khánh Dư – Ngô Quyền – Hải Phòng

SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Năm 2013

Tài khoản 1121ACB: Ngân hàng TMCP Á Châu - ACB

Đơn vị tính: Đồng

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền		
	SH	NT			Thu	Chi	Còn lại
			Số dư đầu kỳ				<u>9.482.708</u>
			Số phát sinh trong kỳ				
...
06/12	NTTK00096	06/12	Công ty Cấp nước Hải Phòng thanh toán tiền in lịch, phong bì	131	5.918.000		35.204.708
10/12	UNT000103	10/12	Công ty Cấp nước Hải Phòng thanh toán tiền mua lịch lò xo	131	4.555.000		112.367.952
12/12	UNC00061	12/12	Trả tiền mua vật tư cho công ty TNHH in Lê Chân	331		15.826.300	66.541.652
15/12	UNC00063	15/12	Thanh toán tiền Bảo hiểm xã hội T12	3383		9.043.899	357.497.753
...
			Cộng SPS		1.459.353.489	1.452.322.077	
			Số dư cuối kỳ				<u>7.031.412</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Kế toán ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Nguồn: Sổ liệu phòng kế toán)

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ BIỆN PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH IN THANH HƯƠNG

3.1. Đánh giá chung về tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH in Thanh Hương

Trong suốt quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty từ khi thành lập đến nay đã trải qua biết bao những khó khăn, thử thách để có thể tồn tại, cạnh tranh và phát triển. Những năm qua ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ công nhân viên đã từng bước vượt qua mọi thử thách khẳng định được vị thế của mình. Đó là kết quả phấn đấu không ngừng nghỉ, liên tục của toàn công ty. Chính vì thế công ty đang ngày một lớn mạnh hơn, đem lại công ăn việc làm cho nhiều lao động và góp phần không nhỏ vào Ngân sách Nhà nước.

Về mô hình quản lý sản xuất kinh doanh: Là một doanh nghiệp hạch toán kinh tế độc lập với quy mô kinh doanh vừa, công ty đã tìm ra cho mình một bộ máy quản lý, một phương thức kinh doanh sao cho phù hợp và hiệu quả nhất. Với bộ máy quản lý gọn nhẹ, hoạt động hiệu quả luôn động viên cán bộ công nhân viên đoàn kết cùng nhau làm việc tạo tiền đề vững chắc cho sự phát triển của công ty. Công ty đã ngày càng ký kết được nhiều hợp đồng kinh tế và tạo dựng được lòng tin với khách hàng. Điều này chứng tỏ sự nhạy bén trong quản lý và sự cố gắng của toàn thể cán bộ công nhân viên trong công ty đã trở thành đòn bẩy tích cực trong quá trình đi lên của công ty. Trong hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty đã thực hiện được xuất sắc các kế hoạch kinh doanh và những nhiệm vụ đề ra trong từng thời kỳ cụ thể.

Về công tác kế toán: Công ty áp dụng theo hình thức Nhật ký chung. Đây cũng là hình thức phù hợp với loại hình hoạt động kinh doanh của công ty. Hình thức này hạn chế được lượng sổ sách công kênh, kiểm soát được mọi hoạt động kinh doanh một cách thuận lợi và dễ dàng, cung cấp thông tin kịp thời, thuận tiện cho việc phân công công việc. Đặc biệt công tác kế toán còn có sự hỗ trợ của công nghệ thông tin nên giảm nhẹ được khối lượng công việc nhưng vẫn cung cấp được thông tin kế toán một cách nhanh chóng, đầy đủ, chính xác, kịp thời phù hợp với yêu cầu quản lý của công ty.

Về bộ máy kế toán: của công ty được tổ chức tương đối gọn nhẹ, mỗi kế toán viên được phân công công việc rõ ràng. Trình độ tay nghề của kế toán không ngừng được nâng cao, được đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn,

biết vận dụng những phương pháp hạch toán phù hợp với thực tế phát sinh đồng thời có thể giảm được khối lượng công việc ghi chép thừa để đạt hiệu quả cao. Mỗi nhân viên kế toán đều có thể sử dụng được máy tính nên công việc kế toán được thực hiện nhanh chóng và số liệu luôn chính xác.

3.1.1. Ưu điểm

Công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng tại công ty TNHH in Thanh Hương được tổ chức phù hợp với quy mô kinh doanh, chức năng, nhiệm vụ của công ty. Công ty đã áp dụng loại hình kế toán tập trung, tổ chức hạch toán tại công ty theo đúng quy định của Bộ tài chính, cụ thể:

► Bộ máy kế toán

Để đáp ứng yêu cầu quản lý công tác hạch toán kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng ở công ty đã được quan tâm chú trọng ở một mức độ nhất định với các biện pháp kinh tế nói chung.

- Với bộ máy kế toán được tổ chức theo hình thức kết hợp tập trung và phân tán đã tạo điều kiện cho việc kiểm tra chỉ đạo và đảm bảo sự lãnh đạo tập trung của kế toán trưởng cũng như sự chỉ đạo kịp thời của ban lãnh đạo công ty đối với toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Bộ phận kế toán công ty được tổ chức theo hình thức kết hợp tập trung, cung cấp số liệu kịp thời thực hiện chức năng thông tin kiểm tra, giúp việc đắc lực cho giám đốc trong việc đề ra phương hướng kinh doanh đem lại hiệu quả cao. Cán bộ kế toán là những người có trách nhiệm cao trong công việc được giao, chịu khó đi sâu học hỏi kinh nghiệm.

► Hình thức kế toán

Việc tổ chức sổ sách kế toán theo hình thức Nhật ký chung là phù hợp với quy mô kinh doanh phân cấp quản lý của công ty. Hình thức này hạn chế được số lượng lớn sổ sách công kênh, giảm bớt lượng ghi chép, củng cố thông tin kịp thời, thuận tiện cho việc phân công công tác của các nhân viên trong công ty

► Chứng từ kế toán và tổ chức luân chuyển chứng từ

- Các thủ tục liên quan đến vốn bằng tiền được cập nhật hàng ngày một cách đầy đủ, tiến hành chặt chẽ hợp lý, hợp lệ theo quy định luân chuyển chứng từ.

- Từ những công việc hạch toán ban đầu cho đến việc kiểm tra chứng từ một cách hợp lý được tiến hành cẩn thận, tránh tình trạng xảy ra sai sót, đảm bảo số liệu được phản ánh rõ ràng, hợp lý và dễ hiểu.

- Trong công tác theo dõi vốn bằng tiền, kế toán vốn bằng tiền được tiến

hành chặt chẽ theo quy định luân chuyển chứng từ.

- Chứng từ được ghi chép và đóng quyển theo thứ tự thuận lợi cho việc kiểm tra.

- Tổ chức hệ thống báo cáo tài chính và báo cáo thống kê nội bộ kịp thời đầy đủ để lãnh đạo nắm bắt tình hình nhanh chóng

➤ **Sổ sách kế toán**

- Mở các sổ sách kế toán cần thiết phục vụ cho công tác hạch toán theo quy định

- Trong công tác kế toán vốn bằng tiền, kế toán đã sử dụng đầy đủ sổ sách để theo dõi đầy đủ tình hình thu chi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng như: sổ quỹ tiền mặt, sổ tiền gửi ngân hàng, sổ cái TK 111, TK 112 được thể hiện trong quá trình hạch toán tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.

- Các sổ sách có tính đối chiếu cao, đáp ứng kịp thời và đầy đủ nhu cầu về vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

➤ **Tài khoản sử dụng**

Sử dụng hệ thống tài khoản kế toán theo quyết định 48 được Bộ tài chính ban hành và áp dụng cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ

➤ **Hạch toán kế toán**

Kế toán hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo đúng chế độ kế toán và các nghiệp vụ này được ghi theo trình tự thời gian rất hợp lý thuận tiện cho việc theo dõi.

- Hạch toán tiền mặt: việc lập sổ quỹ tiền mặt được căn cứ trực tiếp vào các phiếu thu, phiếu chi hàng ngày giúp cho việc quản lý tiền mặt được hiệu quả. Kế toán tiền mặt có thể đối chiếu các số liệu này với sổ quỹ một cách nhanh chóng, thuận tiện, dễ dàng, chính xác, giúp phát hiện được những chênh lệch, tìm ra được nguyên nhân và kiến nghị những biện pháp xử lý chênh lệch kịp thời.

- Hạch toán tiền gửi ngân hàng: việc lập sổ tiền gửi ngân hàng căn cứ vào giấy báo nợ, giấy báo có, Bảng sao kê giúp cho kế toán theo dõi, so sánh với số liệu của tiền gửi ngân hàng để quản lý lượng tiền gửi được tốt, dễ dàng phát hiện chênh lệch nếu có.

- Các kế toán thường xuyên nắm vững và vận dụng những thông tin, quyết định mới của Bộ tài chính trong công tác hạch toán kế toán.

➤ **Đào tạo nhân lực**

Công ty luôn quan tâm đến việc nâng cao trình độ cán bộ trong toàn công ty đặc biệt đối với đội ngũ kế toán bằng cách cho nhân viên đi học các lớp đào

tao tay nghề, mở rộng tầm hiểu biết đồng thời nắm bắt được những thay đổi của chế độ kế toán hiện hành. Bên cạnh đó công ty luôn cập nhật những thông tư, quyết định mới của Bộ tài chính và công tác hạch toán vốn bằng tiền kịp thời thay đổi sao cho phù hợp với chuẩn mực kế toán.

3.1.2. Hạn chế

Bên cạnh những ưu điểm, không thể tránh khỏi những mặt hạn chế đối với công tác kế toán tại công ty nói chung và đối với hạch toán kế toán vốn bằng tiền nói riêng. Cụ thể là một số vấn đề sau

1_ Không sử dụng bảng kê chi tiền: do đó không liệt kê được các khoản tiền đã chi để làm căn cứ quyết toán các khoản tiền đã chi, gây khó khăn cho việc quản lý, đối chiếu kiểm tra số liệu.

2_ Công ty không sử dụng ngoại tệ: hiện nay công ty đang trong quá trình mở rộng quy mô vì vậy phạm vi khách hàng của công ty cũng ngày càng mở rộng, đó có thể là các công ty nước ngoài, công ty liên doanh nước ngoài. Nhưng hiện nay công ty không sử dụng ngoại tệ để thanh toán nên sẽ gặp nhiều khó khăn trong quá trình thanh toán cho các đối tượng là khách hàng nước ngoài.

3_ Việc thanh toán: công ty không sử dụng một cách triệt để việc thanh toán qua ngân hàng, có nhiều khoản tiền lớn được thực hiện tại quỹ, Tại điểm 1.3 (chương 3) Thông tư 129/2008/TT-BTC quy định về điều kiện để khấu trừ thuế giá trị gia tăng (VAT) đối với hoạt động mua bán hàng hóa có giá trị trên 20 triệu đồng kể từ 1/1/2009 là: có hóa đơn VAT, có chứng từ thanh toán qua ngân hàng...Mặt khác lượng tồn quỹ tại công ty quá nhiều không đảm bảo cho khả năng sinh lời của tiền.

4_ Kế toán không tiến hành kiểm kê quỹ định kỳ: lượng tiền mặt hàng ngày của công ty giao dịch là rất lớn, việc kiểm tra thường xuyên quỹ tiền mặt sẽ hạn chế được những sai sót nhầm lẫn hoặc các hành vi gian lận trong quản lý quỹ tiền mặt nhưng kế toán không tiến hành kiểm kê định kỳ. Do đó không xác định được số chênh lệch giữa tiền tồn quỹ thực tế với số quỹ để từ đó tăng cường quản lý và làm cơ sở quy trách nhiệm vật chất, ghi sổ kế toán chênh lệch

5_ Công ty chưa ứng dụng tin học vào công tác kế toán: hiện nay công ty chưa có phần mềm riêng biệt để phục vụ công tác kế toán nên doanh nghiệp vẫn chưa phát huy hết vai trò của máy tính trong công tác hạch toán kế toán, chưa tiết kiệm được thời gian lao động của nhân viên kế toán. Phần lớn các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được ghi bằng tay, vào cuối kỳ kế toán khối lượng công việc là

tương đối lớn, nhân viên kế toán phải làm thêm giờ nếu không có phần mềm kế toán rất dễ xảy ra sai sót đáng tiếc. Trong nền kinh tế năng động và phát triển như hiện nay chưa áp dụng phần mềm kế toán là khó khăn trở ngại lớn cho công ty.

3.2. Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH in Thanh Hương.

3.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty

Đối với bất kỳ doanh nghiệp nào trong môi trường kinh tế đầy cạnh tranh hiện nay thì yêu cầu sống còn là không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường để có thể tồn tại và phát triển. Muốn làm được điều đó đòi hỏi doanh nghiệp phải có chiến lược phát triển tốt, không ngừng nâng cao hiệu quả sử dụng vốn là một trong các biện pháp tích cực phát triển hoạt động kinh doanh của công ty.

Công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty nói riêng và các doanh nghiệp khác trong nền kinh tế nói chung đều chiếm một tỷ lệ lớn trong vốn kinh doanh. Hoàn thiện tốt công tác kế toán vốn bằng tiền là đảm bảo các chế độ, chính sách về quản lý lượng tiền trong doanh nghiệp, đảm bảo được tính an toàn, tránh xảy ra mất mát, lãng phí khi quản lý vốn. Mọi công tác tổ chức phải hợp lý và chính xác để việc hạch toán được dễ dàng. Qua đó sẽ cung cấp đầy đủ các thông tin cho công ty về tình hình quản lý vốn, thanh toán kịp thời các khoản nợ phải thu, phải trả giúp cho công ty sử dụng đồng vốn một cách hiệu quả nhất, tránh lãng phí, ứ đọng, thiếu hụt.

3.2.2. Yêu cầu hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty

Hoàn thiện công tác kế toán tại công ty phải đảm bảo phù hợp với công tác kế toán tại công ty, khắc phục được những hạn chế đã tồn tại. Mọi thay đổi phải theo quy định của Nhà nước không được làm trái với quy định của Nhà nước đề ra. Muốn vậy việc hoàn thiện tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp nói chung và tổ chức kế toán vốn bằng tiền nói riêng cần phải tuân thủ các yêu cầu sau:

- Phải tuân thủ chế độ tài chính và chế độ kế toán hiện hành
- Phải phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty
- Tổ chức công tác kế toán phải đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm hiệu quả,

khi phát hiện ra sai sót phải kịp thời sửa chữa.

3.2.3. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH in Thanh Hương

Trong thời gian thực tập tại công ty, áp dụng những kiến thức lý thuyết trên nhà trường và thực tế, với mong muốn đóng góp một phần công sức của mình vào công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng tại công ty, làm cho kế toán thực sự trở thành một công cụ quản lý kinh tế có hiệu quả, em xin nêu ra một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty như sau:

1_Công ty nên sử dụng ngoại tệ: công ty nên sử dụng ngoại tệ để việc thanh toán diễn ra thuận lợi và dễ dàng hơn đối với khách hàng là những công ty liên doanh, công ty nước ngoài hoặc công ty có vốn đầu tư nước ngoài. Khi đó kế toán sẽ hạch toán vào TK 1112 (Tiền mặt ngoại tệ) TK1122 (Tiền gửi bằng ngoại tệ) , khi sử dụng phải phải ánh chênh lệch giữa tỷ giá thực tế và tỷ giá thanh toán.

➤ **Kết cấu và nội dung phản ánh của TK 1112– Tiền ngoại tệ**

Tài khoản 1112

- Các khoản ngoại tệ nhập quỹ	- Các khoản ngoại tệ xuất quỹ
- Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối kỳ	- Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối kỳ
- Các khoản ngoại tệ còn tồn quỹ hiện có	

➤ **Kết cấu và nội dung phản ánh của TK 1122 – Tiền gửi bằng ngoại tệ**

Nợ	TK 1122	Có
<p>Số dư đầu kì: Các khoản ngoại tệ gửi vào ngân hàng tồn từ kỳ trước.</p> <p>Phát sinh tăng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các khoản ngoại tệ gửi vào ngân hàng - Chênh lệch tăng tỉ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kì (đối với tiền mặt ngoại tệ) <p>Tổng PS tăng</p>	<p>Phát sinh giảm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các khoản ngoại tệ rút ra từ ngân hàng - Chênh lệch giảm tỉ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kì (đối với tiền mặt ngoại tệ) <p>Tổng PS giảm</p>	
<p>Số dư cuối kì: Số tiền ngoại tệ hiện còn gửi tại ngân hàng</p>		

2_ Hạn chế chi tiêu tiền mặt, tăng chi tiêu tiền gửi ngân hàng

Với xu hướng chung hiện nay là đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt những khoản tiền lớn doanh nghiệp lên thanh toán qua hệ thống Ngân hàng Bởi lẽ hiện nay hệ thống Ngân hàng rất phát triển trên toàn quốc và quốc tế, không chỉ các Ngân hàng Nhà nước mà hệ thống các Ngân hàng tư nhân cũng ngày càng nhiều với những dịch vụ tiện ích. Với công nghệ hiện đại tiên tiến, việc chuyển tiền giữa các Ngân hàng diễn ra nhanh chóng và thuận tiện. hơn nữa thanh toán qua Ngân hàng sẽ đảm bảo an toàn cho quỹ tiền mặt, an toàn cho đồng tiền trong quá trình vận chuyển hạn chế tiêu cực xảy ra trong quá trình thanh toán như sai sót, gian lận, trộm cắp,...

3_ Hoàn thiện về việc ứng dụng phần mềm kế toán

Nếu như trước đây khi kế toán viên cộng sổ kế toán sai thì toàn bộ các báo cáo tài chính quản trị có liên quan đều phải được lập lại từ đầu và thời gian tiêu tốn cho việc này có thể mất vài ngày thậm chí tới vài tuần để hoàn thành thì nay với sự hỗ trợ của phần mềm kế toán, người sử dụng có thể giảm tối đa thời gian lãng phí vào việc chỉnh sửa dữ liệu, sổ sách, báo cáo từ vài ngày xuống còn vài phút. Mặt khác công tác kế toán thủ công đòi hỏi cần nhiều nhân sự làm kế toán trong khi phần mềm kế toán do tự động hóa hoàn toàn các công đoạn tính toán, lưu trữ, tìm kiếm và kết xuất báo cáo nên tiết kiệm được nhân sự và thời gian, chính điều này đã góp phần tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp. Với quy mô của công ty TNHH in Thanh Hương như hiện nay thì nên sử dụng Phần

mềm kế toán MISA SME.NET 2012. Em xin giới thiệu phần mềm Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2012 mà công ty có thể sử dụng với nhiều tính năng dễ sử dụng và tiện lợi.

Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2012 gồm 13 phân hệ, được thiết kế dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, với mục tiêu giúp doanh nghiệp không cần đầu tư nhiều chi phí, không cần hiểu biết nhiều về tin học và kế toán mà vẫn có thể sở hữu và làm chủ được hệ thống phần mềm kế toán, quản lý mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh của mình. Với MISA SME.NET 2012 doanh nghiệp có thể kiểm soát được số liệu trực tuyến tại bất cứ đâu, bất cứ khi nào thông qua Internet. MISA SME.NET 2012 có 3 gói sản phẩm:

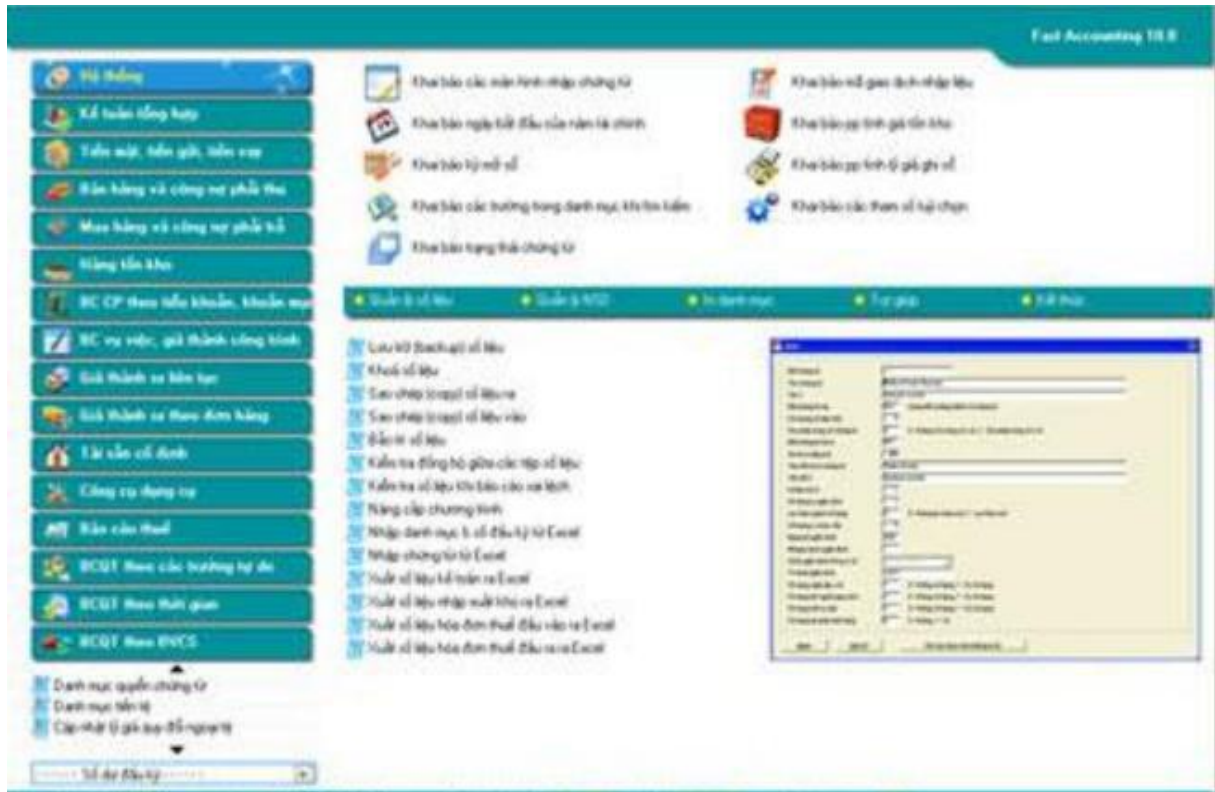
- Enterprise gồm 13 phân hệ có giá 9.950.000 đồng,
- Professional gồm 9 phân hệ có giá 7.450.000 đồng,
- Standard gồm 7 phân hệ có giá 6.450.000đồng. Giao diện làm việc của

MISA SME.NET 2012:



Các tính năng nổi bật của phần mềm: cập nhật Thông tư 138/2011/TT-BTC hướng dẫn sửa đổi, bổ sung chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa, tích hợp chữ ký số, nộp hồ sơ khai thuế qua mạng, tự tạo và in hoá đơn theo Nghị định 51/2010/NĐ-CP, in báo cáo có mã vạch theo tiêu chuẩn của Tổng cục Thuế, quản lý hiệu quả mô hình công ty đa chi nhánh, làm việc online mọi lúc,

mọi nơi, quản lý cổ đông linh hoạt. Phần mềm kế toán Fast Accounting có nhiều tính năng mạnh, nhiều tiện ích giúp cho việc sử dụng chương trình được dễ dàng và khai thác chương trình được hiệu quả.

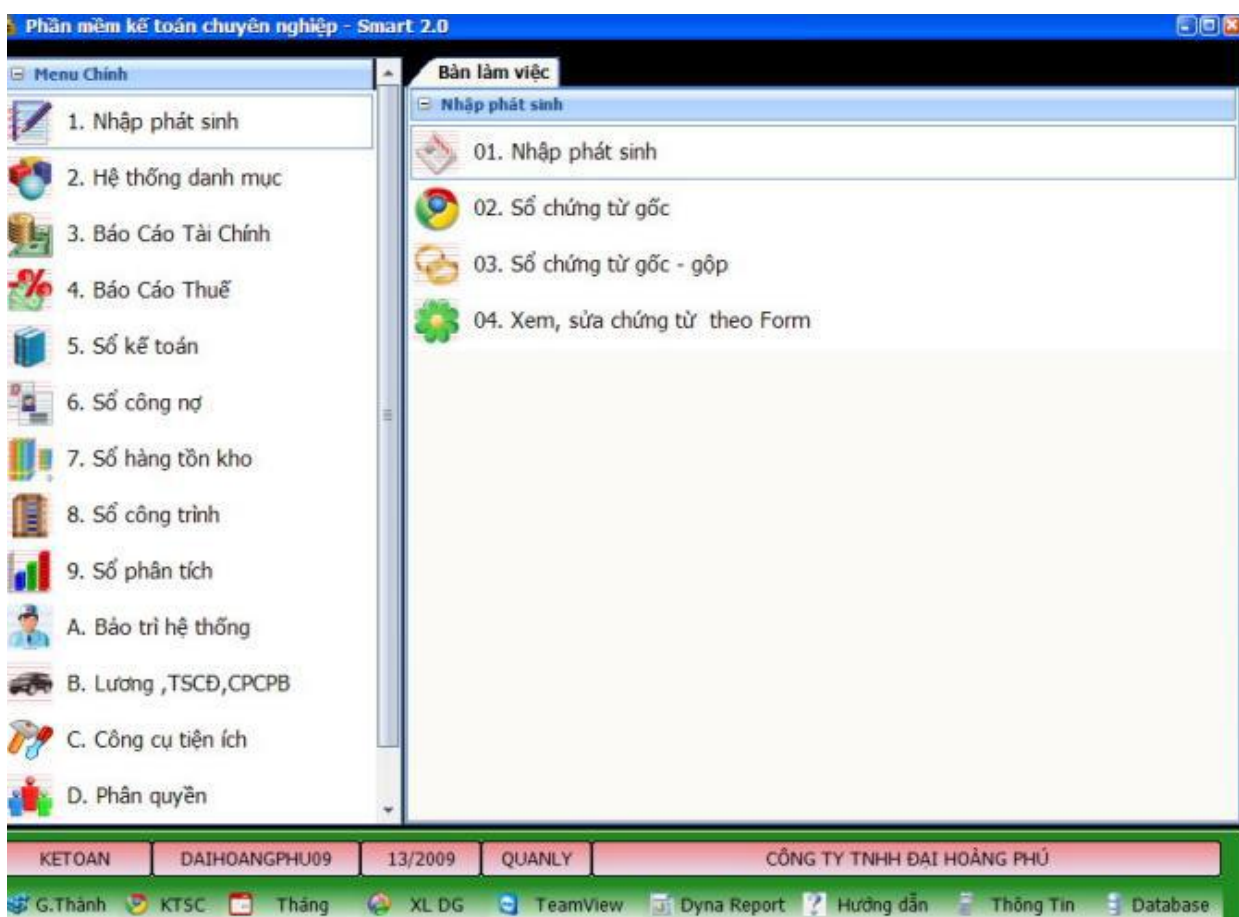


Một số tính năng nổi bật của phần mềm: Kỹ thuật Drill-Down (quản trị ngược) cho phép người sử dụng khi đang xem báo cáo tổng hợp chỉ bằng 1 phím có thể xem ngay số liệu chi tiết cấu thành và tiếp tục cũng chỉ bằng một phím là có thể xem tiếp đến chứng từ ban đầu. Kỹ thuật này rất thuận tiện cho cán bộ quản lý sử dụng chương trình khi xem số liệu báo cáo và tiện lợi cho kế toán viên và kế toán tổng hợp khi muốn kiểm tra và đối chiếu số liệu.

Kỹ thuật Quick Report (báo cáo nhanh) cho phép người sử dụng dễ dàng tự tạo báo cáo theo yêu cầu bằng cách chọn các cột cần in trên màn hình xem số liệu, đổi thứ tự các cột in ra, điều chỉnh độ rộng các cột cần in, chọn phông chữ (các thao tác tương tự như trong Excel) và sau đó sử dụng chức năng Quick Report để có báo cáo theo đúng yêu cầu. Phần mềm kế toán Fast Accounting cho phép bảo mật bằng mật khẩu và phân quyền truy nhập chi tiết đến từng chức năng và công việc (đọc/sửa/xóa/tạo mới) trong chương trình cho từng người sử dụng. Chương trình có khả năng khóa số chi tiết đến từng loại chứng từ, theo dõi nhật ký người sử dụng.

Giao diện và các báo cáo bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh và cho phép tùy chọn theo từng người sử dụng. Phần mềm cập nhật các sửa đổi bổ sung theo các

quy định mới nhất của Bộ Tài chính: chế độ kế toán doanh nghiệp theo quyết định 15/2006/QĐ-BTC, quyết định 48/2006/QĐ-BTC (dành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa); báo cáo thuế GTGT, thuế TNDN theo thông tư 60/2007/TT-BTC (hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế); nghiệp vụ hạch toán hàng khuyến mãi theo thông tư 30/2008/TT-BTC; bảng kê thu mua hàng hóa – dịch vụ mua vào không có hóa đơn (mẫu số 01/TNDN) theo Thông tư 134/2007/TT-BTC... Hỗ trợ kết xuất dữ liệu báo cáo thuế GTGT, thuế TNDN, báo cáo tài chính sang phần mềm hỗ trợ kê khai thuế HTTK của Tổng Cục thuế để in theo mã vạch. Phần mềm kế toán SMART 2.0 là giải pháp kế toán phù hợp với các doanh nghiệp vừa và nhỏ, với ưu điểm dễ sử dụng, đặc biệt là dịch vụ hỗ trợ chuyên nghiệp. SMART 2.0 đáp ứng hệ thống chứng từ, sổ sách theo các quy định mới nhất của Bộ Tài chính: chế độ kế toán doanh nghiệp theo quyết định 15/2006/QĐ-BTC, quyết định 48/2006/QĐ-BTC, thông tư 60/2007/TT-BTC.



Một số đặc điểm của phần mềm kế toán SMART 2.0: Xử lý số liệu tốc độ nhanh, chính xác bằng việc áp dụng công nghệ xử lý SQL Server và Visual Basic.NET, có thể chạy nhiều máy trên mạng LAN, có chức năng lưu dữ liệu sang 1 file khác để dự phòng và khôi phục dữ liệu khi bị mất. Cập nhật báo cáo

thuế, báo cáo tài chính qua HTTK 2.1, theo dõi và tính thuế GTGT đầu vào, đầu ra.

Giao diện dễ nhìn, thao tác ngắn gọn và thực hiện được nhiều việc mà những phần mềm khác không thể làm được: Công nghệ lọc dữ liệu thông minh, có thể lọc được bất kỳ thông tin nào, người sử dụng chỉ việc đưa ra tiêu chuẩn lọc (dạng chữ hoặc số). Công cụ quản trị dữ liệu linh hoạt, Xuất dữ liệu ra tệp Excel, Access, ...Hình thức nhập liệu quen thuộc, dễ sử dụng những chức năng vượt trội bằng việc áp dụng công nghệ lập trình một màn hình nhập, khi đang nhập phát sinh bạn có thể mở các danh mục hồ sơ ra xem. Theo em, công ty nên lựa chọn phần mềm kế toán MISA SME.NET 2012 vì phần mềm có nhiều gói sản phẩm với các mức giá tương thích để chọn, phần mềm cũng dễ tiếp cận và cài đặt, dễ sử dụng.

KẾT LUẬN

Công tác kế toán vốn bằng tiền trong các doanh nghiệp là rất cần thiết và vô cùng quan trọng. Thông qua kế toán vốn bằng tiền chúng ta có thể phản ánh được tình hình tăng, giảm các loại vốn bằng tiền của doanh nghiệp. Qua đó giúp các nhà quản lý nắm bắt được tình hình, đưa ra những quyết định trong quản lý kinh doanh phù hợp với doanh nghiệp của mình. Bởi vậy kế toán vốn bằng tiền cần được hoàn thiện để cung cấp thông tin chính xác cho các nhà quản trị doanh nghiệp.

Khóa luận: **“Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH in Thanh Hương”** đã phần nào nêu ra được những biện pháp hoàn thiện kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH in Thanh Hương nói riêng và các doanh nghiệp khác nói chung. Khóa luận đề cập đến một số vấn đề cơ bản sau:

- **Về mặt lý luận:** Khóa luận đã nêu và hệ thống hóa được những vấn đề cơ bản về Vốn bằng tiền và kế toán vốn bằng tiền, các phương pháp hạch toán Vốn bằng tiền tại các doanh nghiệp

-**Về mặt thực tế:** Phản ánh rất khách quan tình hình hạch toán kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH in Thanh Hương và lấy số liệu năm 2013 để chứng minh.

-**Về mặt kiến nghị:** Thông qua việc đối chiếu lý luận với thực tiễn và chế độ chính sách hiện hành, áp dụng chế độ Nhà nước tại Công ty TNHH in Thanh Hương khóa luận đã nêu ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty. Các kiến nghị đều dựa trên cơ sở thực tiễn và đều mang tính khả thi tuy nhiên cũng không tránh khỏi màu sắc lý thuyết nên rất mong được doanh nghiệp tham khảo.

Do kiến thức thực tế chưa nhiều và thời gian thực tập còn hạn chế nên bài Khóa luận không tránh khỏi những thiếu sót. Em kính mong nhận được sự đóng góp của các cô chú trong ban lãnh đạo, các anh chị phòng kế toán của công ty và sự chỉ dạy của thầy cô để Khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Cuối cùng em xin gửi lời cảm ơn chân thành tới ban lãnh đạo Công ty TNHH in Thanh Hương, các cô chú, anh chị tại phòng kế toán đã tạo điều kiện giúp đỡ em

trong quá trình thực tập vừa qua. Bên cạnh đó em cũng xin bày tỏ lời cảm ơn chân thành tới các thầy cô trong khoa Quản trị kinh doanh đặc biệt là thầy giáo hướng dẫn đã trực tiếp hướng dẫn em hoàn thành bài Khóa luận này.

Em xin chân thành cảm ơn!

Hải Phòng, ngày 25 tháng 6 năm 2014

Sinh viên

Hoàng Phú Long

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hệ thống kế toán Việt Nam quyền 1 và quyền 2 theo quyết định của Bộ tài chính.
2. Các trang web chính thức của chính phủ, nhà nước như sau:
ketoanthucte.com, ketoanthue.com
3. Kế toán doanh nghiệp của P.GS-TS Ngô Thế Chi, TS Dương Thị Thủy
4. Chế độ kế toán doanh nghiệp (Ban hành theo QĐ 48/2006/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2006.
5. Số liệu và hệ thống sổ sách kế toán tại phòng kế toán Công ty TNHH in Thanh Hương.
6. Một số bài khóa luận của sinh viên trường đại học dân lập Hải Phòng.